

**Viết về
Những
Sĩ Quan
Kỵ Binh
Xuất thân
Khóa 23
Võ Bị**



em 23

Khóa 23 chúng tôi có 8 tân SQ chọn Binh Chủng Thiết Giáp đó là : Ngô Duy Lượng , Lê Khắc An Bang , Lâm Hùng Phong , Phạm Duy Lý , Phạm Xuân Thứ , Tăng Khải Minh , Nguyễn Văn Trinh , Nguyễn Văn Hiếu . Nếu được hỏi lý do tại sao lại chọn TG , mỗi người trong chúng tôi chắc phải có niềm suy nghĩ riêng tư . Có thể vì chiếc “bê rê” đen đội ngược , cũng có khi vì sẽ được ở lại Saigon thêm vài tháng để huấn luyện căn bản tại trường TG Thủ Đức ? Phần tôi do may mắn được xếp thứ ba trong nhóm đầu , lúc được gọi tên tôi đã hết sức lúng lỉnh không biết chọn đơn vị nào vì trên bảng vẫn còn nhiều chỗ trống , thì bỗng nghe có tiếng của ai đó giục bên tai “TG , TG” nên tôi đã buộc miệng hét lên “Thiết Giáp” và tôi hân hoan trong tiếng vỗ tay chúc mừng vang dội của bạn bè . Sau đó tôi mới biết người thúc giục tôi là một niên trưởng ngồi dự thính phía hàng ghế sau (tôi đã quên N/T ấy khóa mấy!)

Có một điều vinh dự cho các tân SQ TG là sau lễ mãn khóa chúng tôi được Đại Tá Dương Văn Đô, Chỉ Huy Trưởng Thiết Giáp Binh QLVNCH và các SQ cao cấp TG, gọi trình diện sơ khởi tại khách sạn Palace , Đalat . Nói là trình diện chứ thật ra đó là một buổi tiệc “coctail” nhằm tạo cho các tân SQ có dịp làm

quen với các vị SQ cao cấp TG , khiến anh em chúng tôi cũng được chút hãnh diện vì có lẽ đây là lần đầu tiên trong Binh Chung xảy ra sự kiện như thế .

Đầu năm 1971 , sau khi nghỉ phép mãn khóa 15 ngày , chúng tôi đã hẹn nhau cùng về trình diện BCH/TG tại trại Phù Đổng , Gò Vấp để nhận sự vụ lệnh đi học khóa 34 Sĩ Quan căn bản TG tại trường TG Thủ Đức . Tại đây một người trong chúng tôi là Th/U Nguyễn Văn Hiểu (biệt danh Người Rừng) đã từ giã anh em để lên đường sang Mỹ du học , vậy là nhóm SQTG chúng tôi còn lại 7 người tiếp tục cuộc hành trình tiến về phía trước ! “Người Rừng” may mắn sau ngày 30/4 ở lại Mỹ hoàn tất PhD degree, và vẫn luôn gắn bó với gia đình VB miền đông bắc Hoa Kỳ .

Khóa căn bản TG gồm các SQ từ chuẩn úy đến trung úy do các thiết đoàn kỵ binh khắp nơi gửi về hoặc mới tốt nghiệp, họ nhìn chúng tôi bằng những cặp mắt ngạc nhiên và thắc mắc vì trên ngực áo của các tân SQ Đà Lạt một bên gắn phù hiệu binh chủng TG , một bên gắn bằng nhảy dù ! Mấy anh em chúng tôi mỗi ngày sau giờ học nếu không chui rào về Saigon thì cũng kéo nhau qua CLB của trường BBTĐ nghe nhạc , đánh bi-da tới khuya, kết quả sau 3 tháng huấn luyện căn bản thiết giáp Lê Khắc An Bang đạt điểm thủ khoa vũ khí và Tăng Khải Minh thủ khoa chiến thuật và chúng tôi được bổ nhiệm về các đơn vị sau :

Thiết đoàn 5 KB : Th/U Phạm Duy Lý , Th/U Phạm Xuân Thư .

Thiết đoàn 15 KB : Th/U Ngô Duy Lượng , Th/U Lâm Hùng Phong , Th/U Tăng Khải Minh .

Thiết đoàn 18 KB : Th/U Lê Khắc An Bang .

Thiết đoàn 7 KB : Th/U Nguyễn Văn Trinh .

Từ giữa năm 1970 chiến trường bắt đầu chuyển hướng sang giai đoạn quyết liệt với nhiều cuộc hành quân quy mô lớn nội địa và lan rộng sang lãnh thổ Kampuchia . Chúng tôi trình diện đơn vị vào khoảng tháng 6/1971 với tinh thần sáng ngời hào khí của những SQ trẻ xuất thân từ trường VB . Lúc

chia tay với Nguyễn Văn Trinh tại trường TG không ai ngờ rằng đó là lần cuối cùng tiễn biệt bạn , độ ít lâu sau chúng tôi bàng hoàng nhận tin Trinh đã tử trận trên chiến trường Mùa Hè Đỏ Lửa miền trung trong trận đánh căn cứ hỏa lực Bastogne ! Sau nầy tình cờ gặp anh Chi Đoàn Trưởng của Trinh kể lại , Trinh dẫn Chi Đội mở đường cho Chi Đoàn trên đường triệt thoái cứ mỗi lần chạm địch là Trinh điều khiển Chi Đội đứng lại đánh , hằng chục lần như thế để rồi cuối cùng Trinh hy sinh ... *“Chí còn mong tiến bước nhưng sức không kham nổi đoạn đường”*...Nhớ Nguyễn Văn Trinh , CSVSQ/ĐĐB/23 với giọng Huế “nặng” tiêu lâm vô cùng , tính hiền hòa , hầu như không biết giận là gì , Trinh đã viết trong Lưu Niệm khóa 23 như sau : *“Thích Mũ Đỏ , Ước vọng duy nhất : đấu chường với giặc “* . Trinh nằm xuống đã không thực hiện được ý thích nhưng Trinh đã hoàn thành được điều ước vọng duy nhất của mình!



Như vậy chúng tôi còn lại sáu người quy tụ tại vùng III, dù không liên lạc được với nhau nhưng cũng thường xuyên nghe ngóng tin nhau . Lý và Thư về TĐ 5 KB , gặp N/T Chức khóa 22 là Chi Đoàn Trưởng Cả hai nhập trận vùng Long Khánh nóng bỏng . Đến lúc Lữ Đoàn III kỵ binh thành lập Thiết Đoàn 22 Chiến xa (Tank M.48 do N/T Đại Lộc K.13 làm Thiết Đoàn Trưởng) thì Lý được chuyển về đây, và đã tham dự nhiều cuộc hành quân quy mô . Anh ta dường như hạp với đạn VC nên cứ bị thương hoài, và cũng là thương bệnh binh thường trực của Tổng Y Viện Cộng Hòa , lần bị thương cuối cùng là tại mặt trận Bến Cát-Bình Dương cho đến ngày 30/4/1975. Phạm Xuân Thư thì tính ngang ngang hay nói “móc” đơn vị trưởng cho nên bị “đi” sát ván , cuối cùng cũng vẫn còn “tàng tàng” ở TĐ 5 KB .

Lê Khắc An Bang về TĐ18 KB có vẻ “sáng giá” chắc nhờ danh thơm của Cố N/T Nguyễn Đức Phóng, Thủ Khoa khóa 22 ra trường một năm về trước . N/T Phóng đã hy sinh

trên chiến trường Kampuchia khi Chi Đoàn tiến chiếm mục tiêu , Chi Đội của N/T Phổng bị phục kích , tổn thất một xe M113 dẫn đầu , N/T Phổng đã tự mình sử dụng đại liên 50 nhả đạn vào mục tiêu và ngã gục sau khi thanh toán ổ phục kích . Khóa 23 hãnh diện được TTVNCH đặt tên khóa là Nguyễn Đức Phổng . Anh chàng An Bang mập mạp có duyên nầy nắm Chi Đoàn Trưởng và lên Đại Ủy trên chiến trường Quảng Trị trước các anh em trong nhóm TG (lúc ấy TĐ18KB được điều động tăng cường cho QĐ I năm 1972) , và lại có số đào hoa, suýt chút nữa thì “thân bại danh liệt” ! Chi đoàn phó cho Bang là Nguyễn Thanh Quyến K.24 , như được chấp thêm vây cánh , hai anh em nổi bật trên khắp các mặt trận Quảng Trị , sau nầy Bang về TĐ 10 KB cho đến ngày kết thúc , không hiểu sao bỗng dưng anh ta “biệt tích giang hồ” trong một thời gian khá dài, anh em chỉ mới bắt được liên lạc với Bang chừng hai năm trở lại đây mới biết Bang đang lưu vong mãi tận Na-Uy-Quốc và hiện vẫn còn “độc thân” vì cái số “Đào Hoa” !

Còn lại Lượng , Phong , Minh trình diện TĐ 15 KB tại hậu cứ Thủ Đức , Thiết Đoàn Trưởng là N/T Dư Ngọc Thanh khóa 14 , một cấp chỉ huy ít nói , nghiêm khắc nhưng âm thầm chú ý đến các SQ trẻ “đàn em”. NT cũng là một vị Thiết Đoàn Trưởng nổi bật nhất của Lữ đoàn III KB, đã được Tổng Thống VNCH gán cấp bậc Đại Tá tại mặt trận Gò Dầu-Tây Ninh . Sau đó NT bị thương trên chiến trường Rạch Bắp, Bến Cát , Bình Dương năm 1974 , trong cuộc hành quân giải tỏa căn cứ 82. Khi trở lại đơn vị NT bàn giao Thiết Đoàn 15 KB cho NT Đỗ Đức Thảo khóa 11 để nhận chức vụ Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn III Kỵ Binh . Lượng về Chi đoàn 1/15 Chiến Xa được giao nhiệm vụ là chỉ đội trưởng chi đội chiến xa M41 và có N/T Đỗ Đức Thắng K.22 là Chi đoàn phó chi đoàn này, lặn theo dấu xích từ vùng III tăng phái ra tới vùng I , có mặt trên chiến trường Quảng Trị , dọc theo Đại Lộ Kinh Hoàng. Phong về Chi Đoàn 3/15 Thiết Kỵ, anh chàng có dáng cao cao thư sinh , tính tình lãng mạn của một nghệ sĩ hơn là một quân nhân, hay ngồi mơ màng nghe nhạc một

mình , nhưng khi hữu sự thì sẵn sàng lao vào bất chấp hiểm nguy . Có lần Chi Đoàn chạm địch mạnh , một chiếc M 113 bị cháy , trên xe còn một binh sĩ chưa thoát ra được , Phong đang là Chi đoàn phó CĐ 3/15 , đã rời khỏi xe mình để xông vào cứu thoát binh sĩ ấy . Phong được quân nhân các cấp trong Chi Đoàn rất là thương mến . Ít lâu sau, Phong được chuyển sang Chi đoàn



1/15 CX đang hành quân tại Quảng Trị . Lúc này CĐ 1 tăng phái hành quân với TĐ 9/TQLC tại vùng Gia Đăng . Cửa Việt . Một lần Phong cùng với NT Cang, Tiểu đoàn phó lên tuyến đầu để quan sát và phối hợp hỏa lực , không may Phong đã bị thương nặng khi hứng một quả đạn pháo kích rơi ngay xuống vị trí của Phong! Giã từ vũ khí, Phong trở về đời sống dân sự với một tâm trạng ưu phiền và sức khỏe yếu kém cho đến ngày 30/4 cùng với anh em chiến hữu đi vô tù CS ! Khoảng một năm sau CS thả Phong về vì sức tàn lực kiệt được chữa ít lâu thì từ trần . Phong đã vĩnh viễn ra đi về chốn bình yên không có bạn bè thấp nhang đưa tiễn !

Minh về Chi Đoàn 2/15 thiết kỵ rồi qua đến đầu năm 1973 lên đường đi Quảng Trị để thay cho Lượng sau nhiều tháng dài vất vả chống giữ nơi tuyến đầu, được điều động về hậu cứ để nhận nhiệm vụ khác . Cuối năm 1973 toàn đơn vị tăng phái cho vùng I xuống tàu về Nam nhập trận vùng III đang sôi sục trên vùng Trắng Bàng , Khiêm Hanh , Dầu Tiếng.... Đến đầu tháng 4/75 Minh được chuyển về làm Chi Đoàn Trưởng CĐ 2/22 CX (Tank M.48) . Nhận đơn vị trong vùng rừng cao su Trắng Bom , chỉ mới vừa gặp mặt một đàn em K.26 là Tr/U Lê Văn Cao Chi đội trưởng , anh em chưa kịp hỏi han nhau thì Chi Đoàn di chuyển lên vùng Suối Địa mạn bắc của TP. Biên Hòa và tại đây Cao đã hy sinh khi cả chi đoàn chìm trong mưa pháo 130 ly ! Rút về Hồ Nai thì lại nghe tin Chi đoàn 2/15 TK của Lượng đã hoàn toàn bị mất lên lạc khi đang tham dự hành quân trong vùng Phước Tuy (Bà Rịa), trong lúc lòng lo lắng và thâm cầu nguyện cho

bạn được bình yên thì Chi đoàn nhận lệnh án ngữ trên ngọn đồi trước cổng căn cứ Suối Máu, dẫn vào hậu cứ của Thiết đoàn 15 KB . Tại đây , đứng vào cái đêm đỉnh mệnh 29/4 Chi đoàn 2/22CX nhận lệnh từ Thiếu Tá Đỗ Đức Thảo lúc bấy giờ là Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 3 Xung Kích, phải bằng mọi giá giữ vững cửa ngõ xâm nhập TP. Biên Hòa . Chi đoàn đã lập nên chiến công âm thầm là chỉ với một xe đội chiến xa M.48 đã bắn cháy 2 chiếc T 54 ngay trước cổng đồn Quân Cảnh Tân Hiệp khiến cho cuộc tiến quân bằng TG của CSBV bị chặn lại tại đây. Chi đoàn bảo toàn lực lượng , anh em binh sĩ rất là vui mừng vì đã mục kích rõ ràng trong đêm tối có hai cột lửa sáng rực bốc lên cùng với tiếng la hét “cháy xe dzôi !! cháy xe dzôi !!” và tiếng vọng thình thịch của lính BV khi nhảy ra khỏi xe . Không ai có thể ngờ rằng chỉ vài giờ đồng hồ tất cả những chiến binh của Quân Lực VNCH đã bị bức tử một cách tức tử !!! Cựu Chuẩn Tướng TG Trần Quang Khôi , Tư lệnh Chiến Đoàn III Xung Kích , cũng là CSVSQ K.6 VB đã viết trong tập san ARMOR số xuất bản March-April 1996 dưới tựa đề : “Fighting to the Finish, The Role of South Viet Nam’s III Armor Brigade and III Corps Assault Force in the War’s Final Days” đã ca ngợi những chiến công sau cùng và âm thầm của các đơn vị do Ông chỉ huy!

Điểm lại , do nhu cầu chiến trường , từ khóa 22 cho đến khóa 27 , binh chủng Thiết Giáp mới có cấp số tiêu chuẩn nhận trực tiếp các tân Sĩ Quan tốt nghiệp trường Võ Bị . Từ đó cũng như các Quân Binh Chủng khác của QLVNCH , họ đã lập nên nhiều chiến công rực rỡ trên khắp các chiến trường . Bên cạnh đó có không ít những anh hùng đã hy sinh cho Tổ Quốc Việt Nam như Thủ Khoa K.22 Nguyễn Đức Phóng, Tr/U Nguyễn Văn Trinh K.23, Tr/U Nguyễn Văn Hai K.25, Tr/U Lê Văn Cao K.26... và có lẽ người SQ Kỳ Binh xuất thân trường VB cuối cùng hy sinh là Thủ Khoa Khóa 27 Hoàng Văn Nhuận . Theo lời kể của một SQ là người đã giữ và trao chiếc ba-lô của Nhuận cho Mẹ anh sau này , trong một đêm thượng tuần tháng 4/1975, Nhuận đang là SQ khóa sinh căn bản tại trường TG ở Long Thành , có nhiệm vụ trực tuyến phòng thủ. Bất

ngờ vào lúc nửa đêm VC tấn công vào trường bằng hình thức đặc công, với ý định muốn mở một hành lang cho lực lượng bên ngoài xâm nhập vào trường xuyên qua tuyến do Nhuận chịu trách nhiệm . Không hổ danh là một SQ Thủ Khoa , Nhuận vừa cầm súng chiến đấu vừa hiên ngang điều động tuyến của mình chống trả phản công mãnh liệt , đã chặn đứng được lực lượng xâm nhập của địch thì lúc ấy có một tên đặc công lén vào được bên trong tung một quả bê-ta vào lô-cốt gây tử thương cho Nhuận , và ngay phía trước lô-cốt đã có 4 xác VC nằm vắt chéo lên nhau !

Giờ đây mặc dù chiến cuộc đã tàn hàng mấy chục năm qua , nhưng trong giấc ngủ chiêm bao tôi vẫn còn mơ thấy mình đang ngồi trên ghế trường xa , tay nắm chặt ống liên hợp để điều động Chi Đoàn lần tiến chiếm từng mục tiêu và nghe văng vẳng bên tai tiếng rì rầm của đoàn xe bánh xích cùng với tiếng động cơ ầm ầm đã từng một thời làm cho Cộng quân kinh hoàng của đoàn Kỵ Binh QLVNCH.

Những SQ Kỵ binh trẻ xuất thân khóa 23 VB với chí mong được góp phần làm rạng danh Trường Mẹ, hiến dâng đời mình cho Tổ Quốc Việt Nam , nhưng tiếc thay, chí cả không đạt thành , nay mỗi người mỗi ngã phiêu bạt đó đây trên miền đất không phải là quê hương mình , sống nốt những chuỗi ngày còn lại với ký ức tự hào của một đời binh nghiệp tuy ngắn ngủi nhưng tràn đầy những kỷ niệm oai hùng .

Tăng Khải Minh - K23

Tháng 4/2004





Trận Mậu Thân tại HUẾ, Những niềm đau và Những nỗi tự hào

Trần Ngọc Huế/K18

Đã ba mươi sáu năm trôi qua bao nhiêu biến cố đã xảy ra, nhưng sao cứ mỗi lần Tết đến những hoài tưởng về những gì đã xảy ra trong Mùa Xuân ấy cứ vang vọng mãi trong tôi. Lại một Năm Thân nữa trở về với nhân thế và cuộc đời, tuy ở một hoàn cảnh khác, một không gian khác, nhưng những sự kiện xảy ra trong Tết Mậu Thân đó vẫn còn nhức nhối, vẫn còn là những niềm đau cũng như những nỗi tự hào của những con người bất chấp mọi hiểm nguy, gian khổ, cầm súng đứng lên chống lại bạo lực hung tàn, giành lại từng tấc đất, từng góc phố, cứu từng mạng người để cho đồng bào và Thành Phố Huế thoát khỏi một cảnh diệt chủng hoàn toàn.

Dấu cho sự Tự Do ấy không được giữ vững dài lâu, nhưng nó vẫn là một trong những điểm son trong lịch sử bất khuất, đánh giặc giữ nước của Quân và Dân Huế với tinh thần là Thà sống trong Tự Do, thà hy sinh tất cả, chứ nhất quyết không chịu khuất phục!

Ngày 22 Tháng 5, 2004. Hội nghị của các nhà Sử học Quân Sự của Society for Military History của Mỹ họp tại Khách sạn Hyatt Regency Bethesda, Maryland tôi được mời tham dự. Trong Hội Nghị này có nhiều bài tham luận về Trận chiến Mậu Thân tại Huế, nhưng có một bài quan trọng nhất đó là bài của Tiến Sĩ Andy Wiest, Khoa Trưởng Khoa Chiến Tranh Việt Nam của Đại Học Southern Mississipi với chủ đề là: *o*The Greatest Victory of Forgotten Nation: The

South Vietnamese Army and The Struggle for the Tet Offensive. Đây là một bài tham luận quan trọng trong đó tác giả đã nêu lên những chiến công lẫy lừng của Đại Đội Hắc Báo do chúng tôi chỉ huy nói riêng và chiến thắng của các đơn vị khác của Sư Đoàn 1 cũng như của Nhảy Dù, TQLC/VN, BĐQ nói chung mà các tác giả Mỹ đã viết rất nhiều về Trận Chiến Mậu Thân mà họ không viết đến, hoặc viết đến họ đã không viết một cách trung thực về phía Quân Lực VNCH chúng ta. Theo lời của Đại úy Jim Coolican, TQLC, Cố Vấn của ĐĐ/Hắc Báo, người đã được ân thưởng Huân Chương Navy Cross, cho chiến công trong chiến trận Mậu Thân, Là sách vở viết về trận chiến này đã phóng đại một cách quá đáng về vai trò của TQLC/HK, trong khi đó thì đánh giá thấp công lao của QLVNCH.

Là một người tham gia trực tiếp trong chiến trận hai mươi mấy ngày đêm từ đầu đến cuối tôi nhận thấy có trách nhiệm phải nói lên những sự thật để quý độc giả hiện tại cũng như thế hệ tương lai khỏi thắc mắc, Quân Dân mình ở đâu và làm gì, mà chỉ thấy TQLC/HK đánh giặc cho mình trong chiến trận lịch sử này. Phần khác để trả lời những lời tuyên bố có thái độ Ôm trọn gói của một vài bạn đồng minh như lời tuyên bố của T/ tá Thompson, TĐT/ TĐ 1/5 TQLC/HK là đơn vị đã giúp chúng ta giải phóng một góc Thành Nội, là Chính Tiểu Đoàn 1/5 TQLC là đơn vị duy nhất đã lấy lại thành nội, còn Quân Đội Miền Nam chỉ là những kẻ bàng quan không hơn không hơn không kém.

Trước khi đi vào trận đánh chúng tôi nghĩ chúng ta cần hiểu sơ về Lịch sử và Địa thế, và con Người xứ Huế.

Sau khi thống nhất Sơn Hà Vua Gia Long chọn làng Phú Xuân làm Kinh Đô, đặt tên là Thuận Hoá, sau này gọi trại ra là Huế. Kinh thành Huế được xây dựng trên hai bờ Sông Hương, phía Bắc Sông Hương là Thành Nội, trong Thành Nội là Đại Nội là nơi cung Vua và Triều Đình tọa lạc. Bao quanh Đại Nội là lục Bộ của Chính Phủ thời Quân Vương, sau này chỉ là nơi du lịch, và là Hậu Cử của Đại Đội 1 Trinh

Sát Sư Đoàn 1.
Phía Đông Bắc
Thành Nội là khu
vực Mang Cá
ngày xưa là nơi
đặt Bộ Chỉ Huy
của Ngự Lâm
Quân, tức là lực



lượng bảo vệ cho Vua và Triều Đình sau này sau này được đặt
tên là Trại Trần Cao Vân là Bộ Tư Lệnh của Sư Đoàn 1 BB.

Phía Nam Sông Hương là khu vực ngày xưa giành cho phía
chính quyền Tây bảo hộ, nhưng sau này là khu vực hành chính
của Tỉnh Thừa Thiên và Thành Phố Huế. Ở phía Tây Nam
vùng này có Viện Đại Học Huế, Bệnh Viện Huế, Toà Tỉnh
Trưởng, Toà Đại Biểu Chính Phủ Trung Ương, Nhà Máy Điện,
Trung tâm Cải Huấn, phía Đông Nam của bờ Nam là Bộ Chỉ
Huy của Tiểu Khu Thừa Thiên, và khu Cố Vấn Mỹ, MACV.

Kinh Thành được xây dựng từ năm 1805, tức là ba năm
sau khi vua Gia Long lên ngôi. Thành Nội đầu tiên được
xây dựng bằng đất sau mới làm lại bằng gạch từ năm 1818
hoàn tất năm 1824. Hồi đó Nước Việt Nam mình cũng có
nhiều nhân tài về kiến trúc đã kết hợp một cách hài hòa
giữa cảnh trí thiên nhiên về Phong Thủy và quan niệm phòng
chống thù trong giặc ngoài của đấng Quân Vương, do đó từ
ngoài vào trong cung điện của Vua phải vượt qua ba vòng
thành. Ngoài mỗi vòng thành đều có những hào rộng bao
bọc mục đích chính là để phòng thủ, dù địch quân có lực
lượng cơ giới mạnh cũng khó mà chọc thủng phòng tuyến
một cách dễ dàng. Những hào rộng đó cũng là những hồ
sen trông rất đẹp mắt trong mùa hoa sen nở. Ngoài Thành có
mười cửa ra vào đó là những cửa Thượng Tứ và cửa Quảng
Đức, cửa Nhà Đồ và cửa Thế Nhơn ở phía Nam, ở phía đông
có cửa Đông Ba, phía Đông Nam có cửa Thượng Tứ, Đông
Bắc có cửa Trại, phía Bắc có cửa An Hòa, cửa Hậu Phía Tây
có cửa Chánh Tây, có cửa Hữu, cửa Nhà Đồ. Thành Ngoại

được xây dựng như một chiến lũy kiên cố, bề rộng khoảng hai mươi mét, bề cao khoảng sáu mét. Mỗi cửa chính là một Tháp hai tầng phía là cổng vào ra phía trên là pháo đài canh gác sự giao thông ra vào Kinh Thành. Ở chính giữa thành ngoại phía Nam là vị trí kỳ đài để treo cờ Quốc Gia. Kỳ đài được xây dựng năm 1809 gồm ba tầng, mỗi tầng cao sáu mét, và cột cờ cao ba chục mét. Cạnh dài của Kỳ Đài vào khoảng 50 mét. Trên tầng cao nhất của kỳ đài có một nhà nhỏ cho quân lính ở để canh giữ kỳ đài và một viễn vọng kính để quan sát các hoạt động xung quanh Kinh Thành. Đối diện với kỳ đài là cửa Ngọ Môn, phía sau cửa Ngọ Môn là sân chầu của các Quần Thần Nội Các Bá Quan Văn Võ trong Triều Đình rồi đến cung điện của Vua, nơi đó ngai vàng của Vua được tọa vị. Hoàng thành được bao bọc bởi một lớp thành khác, ngoài vòng thành này cũng được bao bọc một bờ hồ khác dọc theo bờ thành và cũng được trồng sen như các hồ khác. Hoàng thành chỉ có bốn cửa: Cửa Ngọ Môn chỉ giành cho Vua và quần thần cao cấp và ngoại giao đoàn, cửa Hoà Bình ở phía Bắc, cửa Hiến Nhơn, Chương Đức ở phía Tây. Mỗi cửa ra vào đều được thiết kế cho việc giao thông vở phía dưới và canh gác phòng thủ ở bên trên. Nhưng được cấu trúc rất mỹ thuật che dấu được tính chất phòng thủ quân sự của công trình. Ở bốn góc thành đều có các vị trí phòng thủ chuẩn bị cho mọi tình huống khi Hoàng Thành bị tấn công.

Nói chung các nhà kiến trúc sư bậc thầy của ông cha ta hồi trước đã kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa các lối kiến trúc Đông Phương và Tây Phương với đặc tính của Dân Tộc Việt Nam, kết hợp nhuần nhuyễn giữa nơi tôn kính mà không thiếu vẻ đài các và thanh lịch. Để xây dựng nên một Kinh Đô của Nước Việt Nam thống nhất biết mấy tự hào.

Huế là nơi Địa linh Nhân kiệt, nên dù ở thế hệ nào cũng sản sinh ra nhiều nhân tài cho Đất Nước.

Đa số dân Huế là những người di dân theo phò Chúa Nguyễn vào phương Nam lập nghiệp từ thời Trịnh Nguyễn phân tranh. Người xứ Huế hiền hoà, nhân nghĩa và trầm lặng, có đức tính tôn sư và trọng đạo, can đảm và có tinh thần yêu quê hương và đất nước rất cao, không những thế còn có

phần bảo thủ. Phần lớn người Huế là Phật giáo, và tôn giáo quan trọng thứ hai là công giáo. Dù theo đạo nào người Huế cũng đoàn kết thương yêu lẫn nhau. Vì chịu ảnh hưởng mạnh của Khổng giáo, Quân, Sư, Phụng trong mỗi người, nên nền tảng gia đình người Huế rất ư là chặt chẽ và tôn ty. Việc Nước việc nhà đều có phân định một cách nghiêm chỉnh và hài hoà.

Thiên nhiên rất khắc khe với người xứ Huế, không năm nào không có lụt bão, không năm nào không có hạn hán. Người dân Huế khi nhìn lên thì thấy núi nhìn xuống thì thấy biển, đất đai canh tác trồng trọt không bao nhiêu. Bởi vậy đa số người dân Huế nói riêng và Trữ Thiên nói chung lớn lên là thích tìm đường tha hương viễn xứ mong cầu tiến thân hầu đem về giúp thân nhân gia đình bà con.

Tinh thần ấy, truyền thống ấy đã bị phân bội một cách tàn nhẫn và chua xót khi mà có những con người mệnh danh là Giải Phóng lại trở về đem chôn sống hoặc thủ tiêu hàng ngàn đồng bào của mình một cách oan ức trong một thời gian ngắn ngủi trong những ngày Tết thiêng liêng của Dân Tộc. Thật là một hình ảnh tương phản giữa cái tinh hoa và cái xấu xa, giữa chính và tà. Một hình ảnh mà khi nghĩ tới ai cũng ghê sợ và không nghĩ đó là sự thật. Tôi nghĩ, là những người còn sống sót chúng ta hãy là những chứng nhân, phải ghi chép lại, hãy truyền khẩu lại, để con cháu đời sau biết rằng ở hậu bán thế kỷ 20 này trong lúc nhân loại đang tranh đua nhau tiến lên một thế giới đầy văn minh và nhân ái thì ở một góc quê hương đã lại chịu đọa đầy như thời tiền sử của nhân loại.

Để nhằm mục tiêu xâm chiếm nốt miền Nam, CS Bắc Việt đã không từ nan bất cứ một thủ đoạn nào, từ những trận đánh du kích, đến đặt mìn trên các trục giao thông giết chết biết bao dân lành vô tội, cho đến giạt sập các cầu cống, pháo kích các chợ buá và trường học, gây biết bao đau thương tang tóc và thống khổ cho quê hương và đồng bào. Người dân đã đói nghèo vì thiên tai hạn hán lại đói nghèo thêm, và gian khổ thêm vì khói lửa chiến chinh. Nay đến giai đoạn gọi là Tổng- tấn- công mà mục tiêu là thôn tính hoàn toàn

miền Nam. Nơi nào có một vị trí thuận lợi hơn về chính trị, thuận lợi hơn về chiến lược, lại gần gũi hơn với hậu phương Miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa, và Lào, mà không phải là Cổ Đô Huế?

Ngay cả Đại Tướng William Westmoreland đã trả lời không một chút do dự khi Ông được Tổng Thống Lyndon B. Johnson hỏi ông có Quyết định thế nào khi ông là địch quân? Ông đã trả lời không một chút do dự, Chiếm Huế và Ông đã giải thích Láy được Huế sẽ đạt được một tác động tâm lý trong lòng người Việt Nam cả hai miền; trong chiều hướng đó phe CSBV nhờ nắm hai tỉnh cực Bắc sẽ xử dụng để mặc cả trong một cuộc thương thuyết.

Do đó chọn lựa Huế là làm địa bàn cho một trận đánh quyết định cuối cùng cho cuộc chiến tranh thôn tính Miền Nam đã nằm trong sách lược của địch từ nhiều năm trước, và được chuẩn bị chu đáo về trên nhiều phương diện, từ vật chất đến tinh thần, từ quân sự, đến kinh tế, chính trị và ngoại giao.

Việc chọn lựa một thời điểm để thực hiện ý đồ cũng là một việc vô cùng quan trọng không kém việc lựa chọn địa bàn trận đánh. CS Bắc Việt đã quyết chọn năm 1968 để mở màn cho chiến dịch vì đây là năm bầu cử của Mỹ, và đây cũng là lúc mà hai Đảng Cộng Hòa và Dân Chủ Mỹ đang lầy đề tài Chiến Tranh Việt Nam làm đề tài chính để tranh cử, để mà công kích nhau nhằm hốt phiếu về mình. Bộ chính trị Trung ương Đảng CSVN đã quyết định chọn lựa giờ G và ngày N vào dịp những ngày Tết Nguyên Đán là lúc mà phía chúng ta có nhiều sơ hở vì bản chất của ta là cả tin vào sự Hưu chiến mà đối phương đã ký kết. Nếu vì yếu tố bất ngờ mà chọn ngày Tết để thực hiện mưu đồ, thì quả là một quyết định vô nhân tính, thất nhân tâm, và phản bội truyền thống lâu đời của Dân Tộc là Từ bi, Bác Ái và Vị Tha trong ba ngày Tết cổ truyền của Việt Nam.

Để phân tán sự tập trung chú ý của chúng ta, họ lại bày ra những trận đánh lừa Dương Đông Kích Tây thật kỹ thuật

và bài bản.

Sư Đoàn 1 và Khu 11 Chiến thuật bao gồm hai Tỉnh Trị Thiên thì trước Tết Việt Cộng mở một đợt tấn công đánh chiếm Quận lỵ Phú Lộc. Phú Lộc là Quận nằm phía cực Nam của Tỉnh Thừa Thiên, có ranh giới với Tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng. Quận Lỵ Phú Lộc nằm bên cạnh Quốc Lộ 1, cách Huế khoảng 60 Km về phía Nam được bảo vệ bởi mấy Đại Đội ĐPQ, đã bị địch đánh chiếm một cách dễ dàng. ĐĐ Hắc Báo, được điều động bằng trực thăng của TQLC/HK và sau khi đã xử dụng tối đa hoả lực pháo binh và không quân đã đập nát sự chiếm đóng của địch, chiếm lại Quận lỵ, cũng buộc địch phải rút lui vào rừng. Trong cuộc hành quân giải toả này, chúng tôi cảm nhận địch tránh giao chiến, mà chủ yếu là phô trương lực lượng. Trong tình hình đó Phòng 2 BTL/SĐ sau khi phối kiểm các nguồn tin tình báo và có nhận định là địch cố tình đánh lừa để chúng ta dồn lực lượng vào đó để mở một cuộc tấn công vào nơi khác, Bộ Tham Mưu Sư Đoàn 1 đã thắng trong trận Hoả mù đầu tiên đó.

Trong lúc đó ở phía vùng Tây Bắc của tỉnh Quảng Trị là Khe Sanh, Cộng quân đã điều động các Sư Đoàn chủ lực của họ như, 325C, 304 được tăng cường thêm một Trung Đoàn của Sư Đoàn 324 của Bắc Việt Nam bao vây và áp lực nặng nề các lực lượng của Sư Đoàn 3/TQLC/HK đóng tại Căn cứ hoả lực ở Khe Sanh. Thay vì điều động thêm quân để đáp ứng tình hình tại đó, Đại Tướng Westmoreland đã xử dụng tối đa hoả lực B52 và pháo binh 175 tại căn cứ Carrol ở cầu Đầu Mầu, Cam Lộ, Quảng Trị để cầm cự và tiêu hao lực lượng địch tại đó, đồng thời rút khỏi Khe Sanh mà không rơi vào quỹ kế của địch là: "Giăng mông địch ra mà đánh!", hay rơi vào một trận địa chọn sẵn, một Điện Biên Phủ thứ hai để chúng dễ bề thao túng.

Ngược lại tình hình ở các nơi khác xung quanh Huế lại yên tĩnh một cách đáng ngại, khó hiểu, và rất ư là không bình thường. Thật ra khi nhìn lên bản đồ về Tình Hình Bạn ở Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn, tôi thấy nào là bên cạnh các lực lượng của SĐ1/BB còn có, Sư Đoàn 1 TQLC/HK,

SĐ3/TQLC/HK, SĐ1KK/HK, 101/ND/HK; SĐ/ND/VN, SĐ/TQLC/VN, LD1/BĐQ; TĐ7/KB/TG/VN, TĐ11/KB/TG/VN. Ngoài Hạm Đội 7 của Hải Quân Hoa Kỳ ở ngoài khơi của vùng biển Trị Thiên, chúng ta còn có hai Giang Đoàn, 12 và 12 đồn trú tại cửa Thuận An và cửa Việt, bên cạnh ta còn có lực lượng bán quân sự ĐPQ và NQ của hai Tỉnh Trị Thiên. Thật là một lực lượng hùng hậu, làm yên tâm đối với những người chủ quan, mà coi thường địch.

Nhưng đùng một cái, ngay đêm giao thừa địch đã mở một cuộc Tổng Tấn Công từ Đà Nẵng vào Cà Mau, đánh thẳng vào các Tỉnh Ly và Quận ly, và cả Thủ Đô Sài Gòn. Nhưng ở Huế và Quảng Trị tình hình vẫn yên ổn, đến nỗi trong cuộc họp các Đơn Vị Trưởng ở Trung tâm Hành Quân Sư Đoàn trong sáng ngày Mồng Một, Chuẩn Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Sư Đoàn, sau khi đã ban hành các chỉ thị và đã hiểu thị rằng, trong lúc Tổng Thống và Chính Phủ rất quan tâm đến tình hình hai tỉnh Trị Thiên thì tình hình ở đây vẫn còn yên ổn, ngược lại các Tỉnh Ly kể từ Đà Nẵng trở vào, ngay cả Sài Gòn, vẫn còn đang bị địch tấn công, nghe nói vậy chúng tôi cảm thấy yên tâm, không một chút nghi ngờ.

Sau này nghĩ lại mới thấy chúng ta đã bị rơi vào một sự đánh lừa chiến lược lớn không từng thấy trong lịch sử chiến tranh hiện đại, thế mà tình báo của chúng ta không hay biết một tý gì để phải trả giá rất đắt cho sự non kém đó.

Sự trả giá đó đã đến trong sự bàng hoàng sững sốt của mọi người dân Huế đang hưởng một cái Tết truyền thống, hạnh phúc và đoàn tụ, không một mảy may lo âu sợ hãi.

Thế là vào khuya đêm Mồng Một, 31/01/1968, địch đã pháo kích dồn dập, vừa cho bộ binh, đặc công xâm nhập vào BTL /SĐ1, Sân Bay Thành Nội, Hậu Cự của ĐĐ HB, và ĐĐ1 Vận Tải nằm bên cạnh sân bay, ĐĐ1 Quân Cụ, Điểm Tiếp Liệu Tiền Phương của TĐ Truyền Tin QĐ1 đều hứng chịu tất cả hoả tập ấy, đồng thời Đại Nội và Hậu cứ ĐĐ1 Trinh Sát và các cửa bao quanh Hoàng Thành đều bị địch tấn

công đồn dập, đó là mặt trận ở phía Bắc Sông Hương, còn ở phía Nam Sông Hương, địch đã pháo kích nặng nề vào Hậu cứ của BCH Thiết Đoàn 7 Kỵ Binh Thiết Giáp ở gần Núi Ngự Bình, phía Nam Huế khoảng 5 Km. Chỉ có CĐ 1/7 Chiến Xa M41 và BCH Thiết Đoàn do Trung Tá Phan Văn Chí chỉ huy làm trừ bị cho Sư Đoàn và đóng tại hậu cứ. Cùng lúc đó địch tập kích và tấn công vào BCH Tiểu Khu Thừa Thiên, và Trung Tâm MACV, đồng thời đánh chiếm các vị trí khác như Khu Nhà máy Điện Huế, Trung Tâm Cải huấn Thừa Phủ, Ty Ngân Khố, Tòa Tỉnh Trưởng, Bưu Điện Huế, Nha Đại Biểu Chính Phủ tại Miền Trung, tại ba vị trí vừa kể mỗi vị trí đều được một số HB bảo vệ, nhưng lực lượng CS quá áp đảo nên Hắc Báo đã bị tan rã và mất liên lạc với BCH/ĐĐ sau một thời gian giao chiến ngắn ngủi. Xa hơn về phía Tây và Tây Nam ở Bờ Nam địch cũng bao vây và tấn công Hậu cứ và BCH của các Tiểu Đoàn 101 Công Binh Kiến Tạo ở gần Ga Xe Lửa Huế, và TĐ1/ CB Chiến Đấu Sư Đoàn ở Dốc Nam Giao.

Tại MACV - HQ Đại Úy Jim Coolilcan, Cố Vấn của HB đã bị kẹt lại và không đến với đơn vị được nên đã cùng với các đồng đội của mình đã đẩy lui nhiều đợt xung phong của địch giành thắng lợi giữ vững đầu não của hệ thống Cố Vấn Sư Đoàn để có thể liên lạc với các đơn vị Mỹ khác trong vùng như Các Sư Đoàn TQLC/HK, SĐ 101 Dù Mỹ, Sư Đoàn 1 Không Kỵ HK v.v... Tại BCH Tiểu Khu Thừa Thiên, các Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Binh sĩ đã kiên cường chống trả sự tấn công của địch rất ác liệt. Kết quả là sự hy sinh của một số Sĩ Quan và Hạ Sĩ Quan và Binh sĩ của TK trong đó có Thiếu Tá Hà Thúc Ứng, Tiểu Khu Phó và Đại Úy Hà Thúc Ân, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm HQ/ TK đã giữ vững BCH/TKTT. Đó là bối cảnh của Trận chiến hai bên bờ Sông Hương lúc khởi đầu trận đánh.

Trước khi đi vào các pha khác của trận đánh, tưởng cũng nên hiểu thêm về ĐĐ Hắc Báo. Họ là ai, quân số bao nhiêu và nhiệm vụ của họ như thế nào mà lại đảm trách một trọng trách như vậy?

ĐĐ Hắc Báo là Lực Lượng Phấn Ứng Nhanh của Sư Đoàn 1, là một lực lượng không có trong bản cấp số của Bộ Tổng Tham Mưu, vì đây là sáng kiến của Sư Đoàn 1/BB lấy cấp số của hai ĐĐ Trinh Sát của Trung Đoàn 2 và Trung Đoàn 3 mà sử dụng. Nhiệm vụ của nó là nhảy trực thăng vận cho TQLC/HK hay Sư Đoàn 101 Dù Mỹ cung cấp để tiếp ứng cho tất cả các đơn vị của Sư Đoàn đồn trú trong lãnh thổ hai Tỉnh Trị Thiên, có nhiều lúc lực lượng này cũng tăng phái cho cả TQLC/HK và Sư Đoàn 101/Nhảy Dù Mỹ để làm lực lượng mũi nhọn hay tiếp cứu và tìm kiếm các Phi Công mà máy bay của họ bị bắn rơi. Một trong những nhiệm vụ quan trọng khác là hoạt động viễn thám phía sau lưng địch để lấy tin tức tình báo. Do những nhiệm vụ đó, Hắc Báo được huấn luyện toàn những quân nhân tình nguyện, và được huấn luyện nghiêm túc kể cả tinh thần và kỹ thuật tác chiến để không những có thể sử dụng vũ khí của Quân Đội VNCH trang bị hay vũ khí và đạn dược của TQLC/HK hay của Nhảy Dù Mỹ cung cấp, mà còn có thể sử dụng vũ khí của đối phương khi phải có những cuộc hành quân trong lòng địch. Về quân phục Hắc Báo được trang bị các loại quân phục màu ngụy trang, màu đen, khăn quàng cổ màu ngụy trang, và đội nón Beret đen. Huy hiệu của Hắc Báo là Đầu con Báo Đen nhe răng nhìn thẳng quân thù mà chiến đấu được đeo trên mũ đen và trên ngực áo trận. Thể chất và tinh thần là hai yếu tố được xem là tối quan trọng ở một quân nhân Hắc Báo. Về thể chất Hắc Báo được huấn luyện kỹ về cận chiến và Thái Cực Đạo để tạo lòng tự tin ở mỗi chiến sĩ, về tinh thần chiến đấu, mỗi Hắc Báo luôn hiểu rằng tại sao họ phải chiến đấu, và chiến đấu cho ai, cộng thêm vào niềm tự hào màu cờ sắc áo, do đó Hắc Báo rất anh dũng khi chiến đấu, kỷ luật và gương mẫu khi ở hậu phương. Về Tổ chức thì ĐĐ/HB có sáu Trung Đội chiến đấu, một Trung Đội vũ khí nặng, Hệ thống Chỉ huy từ ĐĐ Trưởng đến Trung đội Trưởng đều không những tôn trọng ý kiến của các cán bộ cấp Trung đội rất



quan tâm đến các ý kiến của cấp Tổ Trưởng Tổ ba người khi cần có một quyết định quan trọng ở Hành quân cũng như ở Hậu Cứ.

Sở dĩ tôi phải nói nhiều về Hắc Báo để quý vị, để độc giả khỏi thắc mắc tại sao một đơn vị nhỏ bé như vậy mà có những kỳ tích gần như huyền thoại để bạn nể và thù kiên.

Tại Hậu cứ Hắc Báo và Phi Trường Thành Nội thì địch áp dụng chiến thuật tiền pháo hậu xung, sau những đợt pháo kích nặng nề thì đã thấy địch tiếp cận tuyến phòng thủ của Hắc Báo, như thế là địch đã lấy Phi Trường TN một cách khá dễ dàng. Các chiến sĩ Hắc Báo chưa bao giờ được trở lại chiến đấu của mình trước mặt các thân nhân gia đình và đồng hương Huế nên đã chiến đấu rất ngoan mục chống trả những đợt xung phong của đặc công giặc mặc áo màu ngụy trang và quần đùi đen, trang bị loại AK báng xếp, mình quần nhiều bột phá, đây cũng là thứ dữ của đối phương, họ chiến đấu rất hăng, xứng với danh hiệu Đặc Công của họ, đối đầu với thứ này Hắc Báo chúng tôi bụng bảo dạ, Lâu nay chúng tau đã tìm chúng mày, nay chúng mày đã đến, thì chúng tau đánh cho chúng mày biết tay! nên chẳng bao lâu chúng tôi đã làm chủ tình hình, và bắt sống tù binh giặc, cũng như giải thoát cho hai TQLC/HK có nhiệm vụ gác các trục thẳng Mỹ ở Sân Bay TN. Chúng tôi đã đẩy địch sang bên kia Sân Bay, và chưa định tình hình thì được Trung Tá Ngô Văn Chung Trưởng Phòng Ba Sư Đoàn thông báo rằng BTL/SĐ đang bị uy hiếp nặng nề, cần sự tiếp ứng của ĐĐ/HB, bằng mọi cách phải qua cứu BTL SĐ ngay, và tôi cũng được nghe thấy khẩu lệnh của Trung Tá Chung cho Thiết Đoàn 7, rằng phải bằng mọi giá phải cho tăng qua trước BTL Sư Đoàn. Tôi nghe được Trung Tá Chí trả lời với Trung tá Trưởng Phòng 3/SĐ là họ đang bị địch uy hiếp rất nặng, vừa bị pháo vừa bị đặc công địch tấn công..., và tôi nghe được trả lời của Trung Tá Chung là: Lệnh của Mặt Trời là như vậy, nếu không thì hành sẽ bị đưa ra Tòa Án Mặt Trận! Sau đó tôi nghe được báo cáo của Thiết Đoàn 7 là Bộ Chỉ Huy Thiết Đoàn do

Trung Tá Chí Thiết Đoàn Trưởng cùng với Chi Đoàn 1/7 Chiến Xa bắt đầu thi hành theo lệnh của BTL/SĐ, và chỉ khoảng nửa giờ sau Trung Tâm HQ Sư Đoàn đã mất liên lạc hoàn toàn với BCH Hành Quân TĐ7. Sau này mới biết ra là, sau khi nhận được lệnh của SĐ, Trung Tá Chí cho lệnh mở đường máu ra khỏi khu Hậu Cứ Thiết Đoàn không được bao xa thì xe Chỉ huy của Trung tá Chí và mấy chiếc M41, trong đó có xe của Chi Đoàn Trưởng 1/7 cũng bị bắn cháy, chiếc xe tăng chạy được xa hơn cũng bị bắn cháy, chiếc chạy xa nhất là qua khỏi cầu Tràng Tiền cũng bị B40 bắn đứt xích tại đó. Nghe đến đây tôi mới thấy tình hình rất nghiêm trọng đến chừng nào.

Sau khi tạm ổn định tạm tình hình tôi tập trung Hắc Báo lại để ban lệnh hành quân kế tiếp, tôi đã thông báo với các chiến hữu của tôi rằng Địch đang tấn công tất cả các đơn vị đồn trú ở Thành phố Huế, kể cả BTL/SĐ, trong lúc đó phân nửa đồng đội chúng ta bị mất liên lạc, không biết ai còn ai mất. VC đã cam kết hưu chiến, nhưng chúng đã phản bội và không cho chúng ta và gia đình chúng ta được ăn Tết. VC đã dồn ta vào đường cùng, chúng ta không còn con đường nào khác là phải quyết tâm đánh chúng, và đánh đến cùng, để cứu mình, cứu gia đình mình, và cứu Quê Hương này khỏi nanh vuốt của bọn quỷ đỏ. Tôi hỏi to anh em Anh em có quyết tâm không? Tất cả đều đồng thanh trả lời, Quyết Tâm, Quyết Tâm, Quyết Tâm rất to, vang một góc Trời, như là một lời thề cùng Hồn Thiêng Sông Núi xứ Huế! Sau đó anh em ôm nhau chia tay để tiếp tục lên đường.

Trong lúc đó tin tức do dân chúng cung cấp dồn dập đưa về, địch tiếp tục dồn quân bao vây BTL/SĐ. Là người sinh trưởng ở Huế, tôi đã biết từng ngõ ngách, từng con hẻm ở vùng này, nên tôi đã hướng dẫn anh em Hắc Báo luôn lách và đến được khu vực Cầu Kho ngay trước cổng BTL/SĐ rất là bất ngờ, cách Cổng BTL một hồ sen và một chiếc cầu bắc ngang qua hồ đó, rất may địch chưa chiếm được đầu cầu đó. Từ bên này quan sát phía bên kia, tôi thấy địch lúc nhúc ào công sự phòng thủ, để chuẩn bị vượt qua phía bên kia chiếm

đầu cầu, để vào bên trong BTL, tôi cho bố trí ba khẩu đại liên 30, và súng 57 ly không dật hướng thẳng vào số địch quân đang chuẩn bị công sự đó. Mỗi Hắc Báo đều được trang bị M16, nhiều lựu đạn M26, và Rocket Launcher M72, đây là loại vũ khí tôi thích, vì nó có sức công phá như loại B40 của giặc, mà còn hay hơn vì xử dụng nhanh, cũng như tiện lợi là sau khi bắn xong ta có thể vứt bỏ luôn ống phóng, loại vũ khí này tôi nhờ Cố Vấn Mỹ ngoại giao với US Marines ở Phú Bài, chứ Quân Đội mình chưa có, bản thân tôi ngoài súng Colt 45, cũng một M16, và một M72 như bao Hắc Báo khác. Sau khi chuẩn bị đầy đủ, Tôi bắt đầu cho các đại liên tác xạ, tiếng nổ của súng đại liên 30, và 57 ly không dật đã bắn chính xác vào các ụ súng liên thanh và đội hình của chúng, sau đó cho lệnh xung phong dưới màn khói màu, lúc chạy ra giữa Cầu tôi đã chuẩn bị sẵn M72 và nhắm vào vị trí đại liên RPD đang cố nhả đạn về phía ta mà xạ kích, làm cho chúng rối loạn hàng ngũ, tìm nơi ẩn núp, thì chính vào lúc đó Hắc Báo đã vào gần hết trong khuôn viên của BTL/SĐ. Tôi được báo cáo là Trung Sĩ Thử, Y tá Đại Đội bị hy sinh, và một số anh em Hắc Báo khác bị thương, đó là cái giá chúng tôi phải trả để chiếm đầu cầu vào tầng viện cho BTL. Người mà tôi gặp đầu tiên trong BTL là Trung Tá Trần Văn Cẩm, Tham Mưu Trưởng SĐ, Ông đã chỉ cho tôi đâu là vị trí địch quân đang chiếm và đang triển khai, đó là khu vực của ĐĐ1 Quân Y/ SĐ, Bệnh xá, và Cầu Lạc Bộ. Không một chút chần chừ tôi liền cho lệnh triển khai chiến đấu, vì đã được huấn luyện tác chiến trong thành phố, nên các Hắc Báo dùng lựu đạn tiến đánh từng phòng một, thanh toán từng góc tường một, một đôi khi phải dùng cận chiến để bắt sống tù binh khai thác tin tức. Sau khi giết chết hàng chục đặc công địch, bắt tù binh, sau cùng bắt được lỗ hổng mà nhờ đó đặc công địch sau khi đã thoát qua khỏi bãi mìn chống người bao quanh vòng thành, để xâm nhập vào bên trong BTL. Sau khi thanh toán các đặc công ở bên trong, và chiếm cửa Hậu phía Bắc của Thành Mang Cá. Một cảnh hãi hùng, địch đang bỏ lê bò càng qua bãi mìn dọc theo bên

ngoài vòng thành, và cứ thế các chiến sĩ Hắc Báo dùng đại liên và lựu đạn để quét sạch chúng và đẩy lùi chúng ra khỏi tầm hỏa lực của tầm súng cá nhân.

Thế là Hắc Báo đã thắng trận đầu rất vẻ vang. Tối hôm đó tôi được Chuẩn Tướng Tư Lệnh giao trách nhiệm phối hợp cùng ĐĐ Tổng Hành Dinh SĐ tổ chức phòng thủ BTL/ SĐ. Những trận đánh ngày 31 tháng 2 chỉ là những trận mở màn của cuộc Phản Công đầy gian khổ và đẫm máu ngày đêm của Quân và Dân Huế và các Bọn chiến đấu Mỹ.

Ngày hôm sau Phòng 3 của BTL/SĐ đã điều động các đơn vị Việt Nam về tiếp viện cho SĐ như Tiểu Đoàn 2/3 được điều động về đảm trách khu vực đường Trần Hưng Đạo, từ chợ Đông Ba đến Cầu Bạch Hồ, Tiểu Đoàn 3/3 và 4/3 và Chi Đoàn 2/7 về đảm trách khu vực Mặt Trận phía Tây BTL Sư Đoàn, Sư Đoàn Nhảy Dù VN chịu trách nhiệm khu vực từ BTL ra cửa Thượng Tứ, SĐ/TQLC/VN chịu trách nhiệm phía Tây Nam Thành Nội, Biệt Động Quân lo đảm trách khu vực Gia Hội. ĐĐ/ HB trừ bị SĐ tại BTL được điều động khi cần.

Ở Mặt trận phía Nam Sông Hương hai giờ rưỡi chiều ngày 31 tháng 1 hai Đại Đội TQLC/HK thuộc Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 5, Sư Đoàn 1 được BTL Tiền Phương của SĐ 1 TQLC do Chuẩn Tướng Foster C. LaHue, Tư Lệnh Phó SĐ, Tư Lệnh Chiến Đoàn X-Ray, điều động đã đến được Khu vực MACV, sau những tổn thất khá nặng dọc đường từ Phú Bài đến MACV, đặc biệt khi vượt qua khu An Cựu. Những ngày sau đó, những ĐĐ của 2/5 cùng BCH Tiểu Đoàn do Trung Tá Ernest C. Cheatman chỉ huy đã đến được MACV và đã được giao nhiệm vụ đảm trách giải tỏa khu vực từ MACV lên Trường Đại Học Huế, Bệnh Viện Huế, Tòa Tỉnh Trưởng, Tòa Đại Biểu. Sau đó phối hợp cùng Tiểu Đoàn 1 của Trung Đoàn 1 / TQLC/ HK giải tỏa khu vực Ty Ngân Khố và Bưu Điện Huế. Họ đã chịu nhiều tổn thất do địch chiếm các cao ốc, mỗi cao ốc là một pháo đài, mỗi cửa sổ là một lỗ châu mai cho các xạ thủ bắn tỉa của địch. Họ đã sử dụng cả xe tăng M48, súng 106 ly không dật, hỏa tuyến 12 ống phóng lựu đạn cay vào đối

phương nhưng tổn thất vẫn cao. Có nhiều ngày cả Tiểu Đoàn không tiến lên được vài ba chục mét. Một phần địch dùng chiến thuật tổ ba bốn tay súng, một B40, một SKS với ống ngắm, một AK 47 hay một RPD, loại súng Trung liên của khối Cộng Sản, lợi dụng các cao ốc kiên cố mà cố thủ các mục tiêu chúng chiếm được và phân công rất hiệu quả vào lực lượng tấn công. Sự phối hợp này đã làm cho các bạn Marines phải diên đầu, và bị tổn thất nhân mạng khá nhiều. Mặc khác mỗi lần có bị tương hay tử thương là họ cho dừng quân hoặc rút lui về cố thủ, để tản thương, đó cũng là lúc địch tiến lên bám sát, làm cho việc yểm trợ về không quân cũng như pháo binh gần như vô hiệu. Tuy vậy các Marines 2/5 cũng rút tỉa được nhiều bài học bằng cách tổ chức tổ tám người, kết hợp với, hỏa lực của súng không dật 106 ly, hỏa lực của pháo 90 ly của xe Tăng M48, và của Ontos, loại Tăng nhỏ có trang bị sáu nòng súng 106 ly không dật, bắn phá các cao ốc rất hiệu quả. Các Marines TĐ2/5 và TĐ1/1 đã càn quét địch ra khỏi vị trí chúng chiếm đóng mà tiêu diệt và ngăn chặn bớt những cuộc thăm sát và bắt bớ dân lành của lũ giết người không gớm tay.

Trong lúc đó ở Mặt Trận trong Thành Nội, ở đây là điểm nóng nhất của trận đánh, Hắc Báo chúng tôi chiếm lại hoàn toàn Phi Trường TN, chiếm lại ĐĐ1 Quân Cụ, Trung tâm tiếp liệu của Tiểu Đoàn Truyền tin Quân Đoàn 1, tại khu vực này sau khi càn quét địch và chúng tôi vào chiếm lại nhà kho của Trung Tâm thì bắt gặp người bạn cùng khóa của tôi là anh Đỗ Văn Mai, anh bị thương nặng vì bị bột phá của địch, bị mù cả hai mắt, gặp tôi anh nói trong thì thào, Huế ơi, mày đã cứu sống tau, tau cho mày cả kho truyền tin này đó. Tôi nói đùa, Tau chiếm kho này từ tay VC thì của tau chứ mày cho gì tau !, chúng tôi vừa mừng mừng tủi tủi và cũng cố gượng cười với bạn mình, tôi nói tiếp, Gì thì gì, tau phải lo tải thương cho mày trước! Sau khi đã lo tải thương cho bạn mình và các chiến hữu khác, tôi mới nói chuyện với các đồng đội của Mai được biết Mai đã chỉ huy và chiến đấu rất hăng, nhờ Mai tã xung hữu đột mới cứu đơn vị khỏi bị tràn ngập và chờ chúng tôi đến. Thật tội nghiệp cho Mai bây giờ là cả đời mù lòa, nhưng lúc

nào cũng rất hãnh diện những gì mình đã làm được cho Tổ Quốc và Quân Đội, và hãnh diện nơi mình đã xuất thân, là một trong những cái nôi sản sinh những anh hùng Dân Tộc, TVBQGVN. Trong đợt phân công lần này tôi cũng giải thoát được cha mẹ, vợ và con gái đầu lòng mới sinh chưa đầy tháng bị kẹt trong vùng địch tạm chiếm về nơi an toàn. Cám ơn Thượng Đế đã thương xót cho tôi, và gia đình tôi để cho tôi dồn hết tâm trí cho những trận đánh tiếp diễn còn nóng bỏng hơn, khốc liệt hơn.

Cuộc chiến đến vào khoảng ngày thứ tư, thì một tình trạng nghiêm trọng xảy đến là, hết đạn. Trong lúc địch quân thì dùng chiến thuật xa luân chiến, hết đơn vị này đến đơn vị khác cứ tiếp tục Hồi mã thương chúng ta. Trước tình hình đó tôi lo chuẩn bị cho đơn vị mình là với tư thế dùng vũ khí và đạn dược địch để đánh địch. Con đường tiếp tế đạn từ kho đạn ở Phú Bài đã bị địch cắt đứt, địch đã dứt sập Cầu An-Cự và Cầu Tràng- Tiền là hai cầu chính trên QL1 nối liền Phú Bài và Huế. Mặc khác trực thăng VN thì hạn chế, trực thăng Mỹ thì ngay cả các đơn vị Mỹ còn khó xin, vì phải yểm trợ nhiều nơi cùng một lúc. Một điểm nữa là phòng không của địch cũng khá căng, thêm vào đó Trời thì âm u, mây thấp, mưa lất phất, tầm quan sát bị hạn chế, thật không thuận lợi cho không yểm tí nào. Nên chỉ có một vài phi tuần H34 của VN cắm tử bay rà thật thấp để tiếp tế vài loại đạn khẩn cấp cho tiền tuyến mà thôi. Nhìn Trời nhìn Đất chúng tôi trầm nghĩ, VC nó tàn át đến thế, sao Ông Trời vẫn tạo thuận lợi cho chúng nó, Ông Trời!

Trước tình hình bi đát đó, Phòng Tư SĐ xin Phòng Tư QĐ1 cho tiếp tế đạn bằng đường thủy. Bằng cách sử dụng Duyên Đoàn 11 và 12 lấy đạn ở kho đạn Đà Nẵng theo ra cửa Thuận An dọc lên Sông Hương để rót đạn cho chúng tôi. ĐĐ Hắc Báo chúng tôi phải lo an toàn bãi đổ bộ ở Bến Bao-Vinh cho tàu của Hải Thuyền đổ bộ. Khi nhận lệnh thật ra chúng tôi chưa nắm rõ tình hình con đường từ BTL ra đến Bao-Vinh không biết địch đã đến đó chưa, nếu mà địch nắm

được yếu điểm này mà bất ngờ đánh chặn đạn tiếp tế của chúng ta, thì chúng ta cũng bó tay chịu chết. Cũng may Trời thương, ĐPQ và NG của Quận Hương Trà do Thiếu Tá Nguyễn Hữu Đệ, Quận Trưởng rất giỏi đã ngăn chặn và loại trừ hiểm họa đó. Thật là hú hồn! Hắc Báo chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ áp tải đạn vào kho đạn SĐ để các đơn vị có phương tiện chiến đấu.

Áp lực địch ngày càng tăng ở khu vực phía Tây Lộc, tức là phía Tây của SĐ. Chuẩn Tướng Tư Lệnh bắt buộc phải yêu cầu MACV và Chiến Đoàn X-Ray Mỹ tăng cường cho Mặt Trận TN. Tiểu Đoàn 1/5 của SĐ1 TQLC/HK được chỉ định tăng phái Mặt Trận phía Bắc Sông Hương. Tiểu Đoàn này được điều động từ Phú Bài lên dừng chân ở MACV một đêm, sau đó được vận chuyển bằng LCU của HQ/HK từ Bãi Đổ Bộ phía Đông Cầu Tràng Tiền, khu vực cửa Thượng Tứ và cửa Đông Ba còn bị địch kiểm soát nên LCU chở Marines phải đi dọc theo Sông Gia Hội, biết bao gian nan, nào là bị bắn tỉa từ hai bên bờ, nào là bị pháo kích, và xạ kích bằng B40 nhưng rút cuộc cũng đổ bộ thành công ở Bến Bao-Vinh. Đó là ngày 11 và ngày 12 tháng 2 T/Đ 1/5 và năm chiếc xe Tăng M48 vào được bên trong BTL SĐ và được điều động thay thế cho Sư Đoàn Dù VN có Khu Vực trách nhiệm (AO) từ BTL ra đến cửa Thượng Tứ và khu Đại Nội, khoảng một cây số vuông. Cũng trong ngày 12/2 hai TB TQLC/VN vào tiếp ứng cho SĐ1 đã đến SĐ và SĐ Dù VN phải rút về Sài Gòn. Ngày 13/2 TD 1/5 bắt đầu tiến quân thì bị chặn đứng và tổn thất khá nhiều. Như tôi đã nói lúc đầu, kiến trúc của Kinh Thành Huế được tạo dựng chủ yếu vẫn là phòng thủ, nhất là ở các cổng thành, là những pháo đài kiên cố, trên bờ thành có những vị trí để phòng thủ và tấn công rất tốt. CS đã điều nghiên kỹ vấn đề này và đã tận dụng hết ưu điểm của nó, nên ở bờ Nam các Marines 2/5 gặp khó khăn với các cao ốc bao nhiêu, cũng không bằng sự khó khăn không lường trước của Tiểu Đoàn 1/5 TQLC/HK ở Thành Nội. Phải nói là các bạn Marines đã bối rối và lúng túng trước một kẻ địch quỷ quyệt, kiên cường, một kẻ địch biết khai thác giữa

sức mạnh của vũ khí, thế mạnh của địa thế như các cửa như Đông Ba, Thượng Tứ, Hiển Nhơn làm những pháo đài kiên cố để phòng thủ và tấn công, những vòng đai thượng thành làm thành những chiến lũy để bao vây và chia cắt lực lượng của đối phương, cộng thêm việc cả biển dân và nhà dân làm bia đỡ đạn cho chúng. Tất cả những điều đó làm cho Marines đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Trong khi đó các US Marines một phần không thích nghi vào sự biến thể của chiến trường, bị trói buộc với lực lượng yểm trợ quá nặng nề của xe Thiết Giáp, cơ động khó, mục tiêu lộ liễu, dễ bị tấn công. Không quân thì không yểm trợ được vì thời tiết xấu. Vì vậy hiệu năng chiến đấu của Marines bị hạn chế rất nhiều.

Để đối đầu với một chiến thuật vừa du kích vừa trận địa của VC, các bạn Marines lại cho áp dụng chiến thuật là dùng Tăng yểm trợ cho bộ binh tiến chiếm mục tiêu trên một địa bàn phức tạp, mà mục tiêu ấy lúc ẩn lúc hiện, và mỗi khi có tổn thất là dừng lại lo tản thương, rút lui về vị trí cũ, rồi lại tiến lên. Một chiến thuật rất ư là thiệt tha đối với một kẻ địch ranh mãnh, lỳ lợm. Vì vậy với một khu vực chiều dài vào khoảng nửa cây số, bề ngang khoảng vài ba trăm mét, TĐ 1/5 với năm chiến xa M48 phải mất hơn một tuần lễ chưa thanh toán được mục tiêu là Đại Nội và Kỳ Đài để cuối cùng phải yêu cầu SĐ1 cho Hắc Báo tiếp tay cùng thanh toán mục tiêu. Một điều mà không bao giờ Marines làm trước đây, vì danh dự của màu cờ sắc áo.

Trở lại mặt trận phía Tây Lộc, sau khi đã tiến chiếm được U Ông Voi, cửa An Hòa và giao lại cho TĐ 3/3 và TĐ 4/3 phòng thủ, chúng tôi phải về làm trừ bị cho BTL/ SĐ ở Trại Mang Cá, nửa đêm hôm sau VC đã tấn công bằng cách dùng thang leo lên bờ thành và bất ngờ tấn công lực lượng phòng thủ, đẩy hai Tiểu Đoàn 3/3 và 4/3 chạy lui về tuyến phòng thủ thứ hai do Chi Đoàn 2/7 Thiết Vận Xa 113 đang trấn giữ ở Sân Bay Thành Nội. BTL/SĐ lại điều động HB lên tiếp ứng; ngăn chặn làng sóng tiến lên của quân địch; và chạy lui của quân bạn. Tôi, một mặt ra lệnh cho các chiến sĩ

HB dang mặt các binh sĩ chạy lui là phải nằm lại chiến đấu, ai còn tiếp tục chạy lui sẽ bị bắn, mặt khác tôi lên tuyến đầu phối hợp với Trung Úy Hóa, Chi Đoàn Trưởng 2/7 TQV / M113, Thiếu Tá Phong TĐT, TĐ3/3 để lập lại tuyến phòng thủ ở Phi Trường TN. Sau khi phòng thủ tạm ổn định, tôi nói với Jim Coolican, Cố Vấn của tôi, xin Trực Thăng Vũ Trang của Marines yểm trợ, Thiếu úy Nguyễn Ngọc Hy, Sĩ Quan Tiền Sát Viên gọi Pháo Binh VN 105 ly của TĐ 12 PB ở Văn Thánh, Phú Bài, Pháo Binh 155 Ly của TĐ 34 PB ở BCH Trung Đoàn 3 ở Cây Số 17. Thời tiết lúc này khá tốt, tôi đã cho sử dụng SkyRaider, AD6 của Không Lực VN từ Đà Nẵng, và F4 của Hạm đội 7 đang đậu ngoài khơi vùng biển Trị Thiên của Hải Quân Mỹ dội bão lửa trên đầu những kẻ hiếu chiến, oanh kích chính xác vào các vị trí địch. Sau những đòn hoả lực xã láng trút trên đầu thù, tôi cho di chuyển hỏa lực yểm trợ đi về xa hơn về phía sau để ngăn chặn đường rút quân của đối phương và cho tạo màn khói để các chiến sĩ Hắc Báo tiến lên xung phong và tiến chiếm mục tiêu.

Trên hệ thống vô tuyến PRC 25, tôi nghe, Báo cáo Đại Bàng, lấy được nhiều súng AK47, Đại Liên RPD, và bắt được tướng VC hai sao! Tôi ngạc nhiên hỏi, Sao, thật hay đùa đó Lâm, ?—Phan Gia Lâm, K20 VB ,đánh giặc hay mà bay bướm cũng giỏi- - Hãy quan sát kỹ rồi báo cho tôi biết, tôi trình cho Mặt Trời,- - M/T là danh hiệu của Chuẩn Tướng Tư Lệnh. Ở một Trung Đội khác tôi nghe, Báo cáo Đại Bàng , Trung Đội 5 cũng bắt được thêm hai tướng VC, và tịch thu nhiều súng! Tôi trả lời, cho tôi gặp đích thân của anh. Sao, Quang, có thiệt Tướng không? Tướng đâu mà Tướng nhiều như vậy? Trung Úy Quang là Nguyễn Hữu Quang Khoa 20 VB, từ khi ra Trường cả Quang và Lâm đều tình nguyện về Hắc Báo với tôi. Tôi cũng không biết rõ , Đại Bàng, nhưng trên ve áo chúng nó, tôi thấy chết sống đũa nào cũng có mang sao cả, để tôi hỏi chúng nó sao, rồi báo Đại Bàng rõ! Sau khi bố trí rồi, tôi hỏi tù binh và được biết ở cấp bậc nào của VC cũng có mang sao cả. Sau khi chiếm lĩnh mục tiêu chúng tôi thấy một cảnh tượng thật hãi hùng, xác địch chết như rạ bên giao thông hào, bên bờ tường,

bên gốc cây..., chúng tôi bắt được tù binh, mấy khuôn mặt còn non choẹt, ngơ ngơ ngáo ngáo, tội nghiệp, tù binh bị thương tôi cho băng bó, tải thương về tuyến sau. Tôi đích thân thăm vấn một sĩ quan tù binh tù binh:

Anh cho tôi biết tên, quân hàm và chức vụ của anh là gì? Các anh thuộc đơn vị nào? Tôi hỏi tên tù binh. Dạ, em tên là Vũ Văn Sơn, quê Hà Nội, quân hàm của em là Thiếu Úy, chức vụ em là Trung đội Trưởng chúng em thuộc Tiểu Đoàn 7, Trung Đoàn 90 Chủ Lực Miền Bắc. Tù binh trả lời. Các anh di chuyển vào Nam từ đâu và từ bao giờ? Tôi hỏi tiếp, Dạ, chúng em bắt đầu đi từ Quảng Bình vào ngày 15 Tháng 2 này. Tại sao lần đi Nam này các anh lại mang theo cờ xí, quân phục, vũ khí lại mới như thế này? Tôi lại hỏi tiếp, Dạ, chúng em được cán bộ chính trị cho biết là Huế đã được hoàn toàn giải phóng, và chúng em chỉ vào tiếp thu và diễn hành trong lễ chiến thắng mà thôi. Như thế chúng tôi đã tiêu diệt phần lớn Tiểu Đoàn 7 Trung Đoàn 90 của giặc, sau khi báo cáo về SĐ về kết quả trận đánh và tổ chức phòng thủ để đề phòng phản công của địch, chúng tôi đưa tuyến phòng thủ lên phía trước khoảng năm chục mét, và đặt BCH/ĐĐ ở ngay chùa Tây Lộc và nhận được tin là Mặt Trời sẽ ghé thăm thị sát mặt trận. Tôi quay ra về tuyến sau để đón Chuẩn Tướng Tư Lệnh, tôi chưa kịp chào, thì đã thấy Ông bước tới bắt tay tôi và khen thưởng và gắn lên áo giáp của tôi cấp hiệu Đại Úy phía trên quân hàm Ba Sao của VC mà một chiến sĩ Hắc Báo gắn tặng tôi khi lấy từ trên ve áo của một tử thi địch. Sau khi báo cáo tình hình thực tế trên chiến trận cho Tư Lệnh, tôi nói : Trình Chuẩn Tướng, đây không phải là trận cuối vì lửa trước khi tắt phải bùng cháy lớn mới chịu tắt, xin Chuẩn Tướng cho chuẩn bị lực lượng trừ bị, cũng như sẵn sàng mọi hoả lực yểm trợ khi cần để đáp ứng một cuộc phản công lớn nữa của địch. Sau khi nghe tôi trình bày Ông Tướng hứa là sẽ thảo mãn mọi yêu cầu của tôi.

Lập lại tuyến phòng thủ, tôi cho lính đào hầm có nắp chắn bên trên, tăng cường thêm nhiều lựu đạn cho mỗi chiến sĩ, thêm đạn M16, và Súng Phóng lựu M72. Tôi chỉ thị và căn dặn từ cán bộ Trung Đội Trưởng đến cán bộ Tiểu Đội Trưởng và Tổ

Trưởng là thường địch ưa đánh nhất là lúc chạng vạng nhì là rạng đông, nhưng nay chúng đảo ngược là thường đánh lúc rạng đông hơn, và mỗi khi nghe chúng pháo kích, và hô xung phong, đó là xung phong giả, là ta cứ im hơi lặng tiếng, và cứ bình tĩnh rút chốt an toàn lựu đạn của mình, lên đự kích hỏa súng M16 và M72, đợi khi nào chúng bắt đầu tung bột phá và hô xung phong là lúc ta ném lựu đạn vào chúng. Súng M16 chỉ sử dụng để giết địch khi địch quá gần, vì ban đêm anh em sử dụng M16 thì lửa toé ra đầu nòng, địch sẽ phát hiện vị trí của anh em thì bất lợi. Tôi luôn luôn ở sau lưng anh em!

Thế là như đã tiên liệu, tối hôm đó địch yên tĩnh, và khoảng ba giờ sáng ngày 22 Tháng 2 địch bắt đầu tập kích ban đầu bằng hỏa tuyến 122 ly rồi đến Cối 82 ly dồn dập, tiếp đến B40, sau đến là hô xung phong ồn ào. Để đáp lại những cú đấm lần này, đầu hôm tôi đã cho lính thay phiên nhau ngủ, đến vào giờ đó tôi báo động thức tất cả dậy chuẩn bị chiến đấu, và mọi sự xảy ra như một ỏ bàn cờ thế. Chúng tôi đã phá thế này cho đến thế khác, làm địch thì cũng không vừa, tấn công đợt này đến đợt khác như một kẻ gập phải đường cùng, nhưng cái gì rồi cũng phải tàn. Đến khi trời sáng thì sức tấn công của địch tàn dần và phải rút lui. Sư Đoàn lại tăng cường cho tôi một Chi Đội Ontos, gồm hai xe tăng loại nhỏ trang bị mỗi xe sáu súng không dật 106 ly của US Marines, tôi cho bồi thêm hỏa lực này để truy kích địch. Nếu anh chàng nào đó mà may mắn thoát được trận bão lửa này chắc cũng nhớ đời.

Tôi nhớ lại khi thẩm vấn tù binh, thì họ nói cùng đi Bõ , tức đi Nam, với họ có hai Tiểu Đoàn khác là TĐ8 và TĐ 9 cùng thuộc Trung Đoàn 90. Vậy là hai Tiểu Đoàn đó ở đâu? và làm gì? Đó là lý do tôi chuẩn bị tâm tư khi thuyết trình tình chiến trận với Chuẩn Tướng TL/SĐ và yêu cầu Ông sẵn sàng mọi thứ để tiếp đón hai TĐ còn lại của TRĐ 90. Nhưng sự chờ đón đã không đến, sau này tôi mới biết là hai TĐ đó đã bị ba Tiểu Đoàn của Sư Đoàn 1 Kỵ Binh Không Vận Hoa Kỳ cùng với một TĐ của SĐ 101 Dù Mỹ chặn đánh ở làng Lai Chử, làng Thanh Tân cửa ngõ của Công Trường 6 của VC. Phải nói

rằng Trận đánh Huế lúc sau này yếu dần cũng nhờ các lực lượng Chặn bít của các ĐĐ vừa nói.

Sau khi mặt trận Tây Lộc đã được ổn định thì tôi được lệnh của Chuẩn Tướng TL/SĐ ra lệnh cho tôi, Huế, Marines Mỹ họ yêu cầu mình tăng viện, mà họ chỉ muốn Hắc Báo giúp họ mà thôi, nếu không họ sẽ rút ra khỏi AO khu vực trách nhiệm của họ; Tôi làm được, Mặt Trời. tôi sẽ đem Danh Dự về cho SĐ mình! Tôi trả lời. Thế là tôi gom quân trực chỉ hướng khu vực của ĐĐ1/5 US Marines mà di chuyển đến, chúng tôi băng ngang qua ngã Cầu Kho, rồi đến ngã tư Anh Danh, trên đường đi tôi tuyển thêm lính cho đơn vị, đó là những anh em đi phép Tết bị lạc đơn vị, những anh em bị địch bắt rồi tìm cách trốn thoát v.v...Tôi cho trang bị vũ khí cho họ, lương thực và đạn được chỉ đòi hỏi họ chiến đấu tận tình, và kể những chuyện mắt thấy tai nghe mà bản thân họ và gia đình họ gặp phải trong mấy ngày qua cho lính tôi nghe, và xác quyết với họ là là chúng ta không còn con đường nào khác, hoặc sống trong Tự Do hoặc là chết trong Vinh Quang mà thôi! Muốn lòng như một chúng tôi tiến về hướng Đại Nội mà thậm mừng là cũng may Marines họ yêu cầu mình tăng viện cho họ để lấy lại cung Đại Nội, nơi vang bóng một thời, nơi bộ mặt của Quốc Gia một thời, nếu mà để Marines họ chiếm lại cho mình, thì mặt mũi nào coi cho được. Cho nên khi gặp Thiếu Tá Thompson, ĐĐT 1/5 mặc dầu ở cương vị chỉ là một Đại Đội Trưởng nhưng tôi cảm tưởng rằng mình đang đại diện cho một Dân tộc, một Quốc Gia để ứng xử với họ. Sau khi được nghe Thiếu Tá Trưởng Ban Hành Quân của ĐĐ 1/5 thuyết trình về Tình Hình Địch, Bạn. Trước sau khi trình bày Quan niệm hành quân của mình là Hắc Báo sẽ thay thế từng ỏchốt một của Marines, sau khi hoàn tất thay thế ở tuyến đầu. Marines trở lui về tuyến sau làm lực lượng trừ bị cho Hắc Báo. Trước khi cuộc họp Tham Mưu chấm dứt, tôi đã nhân danh cho Quân và Dân Huế cảm ơn U S Marines nói chung và các Sĩ Quan và Marines của ĐĐ 1/5 nói riêng đã chia sẻ máu xương của mình cho Quân và Dân Huế và thành Phố Huế sống còn.

Sau khi nhận bàn giao tuyến đầu từ các Marines một mỗi 1/5, các chốt HB đều đầy đủ tinh thần lẫn đạn dược và lương thực. Tôi cho các HB chiếm các cao ốc bên này đường Đinh Bộ Lĩnh, mà mục đích là

kiềm hãm sự tiến sát của địch, đồng thời tôi cũng yêu cầu Thiếu Tá Thompson, ĐĐT/ĐĐ1/5 tăng phái cho tôi hai chiếc Mule là loại xe nhỏ trang bị một súng 106 ly không dật. Thật ra tôi cũng không nắm chắc các vị trí của địch ở đâu, các họng súng bắn tỉa của chúng ở chỗ nào. Để khắc phục khuyết điểm này, tôi cho làm một màn đánh lừa ngoạn mục là cho Tăng M48 của Marines gầm gừ, xạ kích, và cho lính Hắc Báo chạy ngược chạy xuôi, cũng tạo màn khói, hô xung phong âm ỹ. Nhưng chưa xung phong, thì địch ở trong Đại Nội đã khai hỏa đủ loại súng, Đại liên, Trung liên, nhất là các anh chàng bắn tỉa bắt đầu lộ dạng. Trong khi đó tôi đã chọn sẵn một vị trí thuận lợi để quan sát đầu là những hỏa điểm quan trọng của chúng và điều động hai con lừa— hai chiếc Mule, tức hai khẩu 106 ly khĩa dân các ổ kháng cự đó một cách chính xác, vì mỗi súng có trang bị bên trên một Pointer đó là súng 12ly7 bắn từng viên đạn lửa một để điều chỉnh cho đến khi trúng mục tiêu, thì One round 106, on the way! có nghĩa là một viên 106 đã được bắn đi. Sau khi đã bắn sập các cửa Hòa Bình, cửa Hiến Nhơn, tôi cho bắn sập thêm các cửa khẩu khác để mở đường cho Hắc Báo xung phong lên chiếm Đại Nội với những tràng lựu đạn tấn công và những loạt liên thanh M16 làm tôi nghĩ đây mới là pháo nổ mừng Xuân Mậu Thân thật sự! Chúng tôi đã chiếm lại Đại Nội tôn kính và thân thương của mình trước sự trở mắt của các bạn Mỹ thì thầm với nhau, Man, have those guys got the balls. Và Yea, better them than us và Many Marines liked to put the ARVN down but those Black Panthers were absolutely fearless. Đó là một trong những nhận xét mà Keith William Nolan, ghi lại trong tác phẩm Battle for Hue Tet 1968.

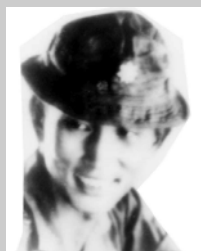
Trong lúc Hắc Báo đánh chiếm Đại Nội thì Bộ Tham Mưu SĐ cũng đã điều động cánh quân Tiểu Đoàn 2/3 SĐ1 tiến chiếm Kỳ Đài thượng cờ Quốc Gia, Vàng Ba Sọc Đỏ lên vào ngày 24 tháng 2 Năm 1968, trước sự mừng mừng tủi tủi, của mọi người. Trong buổi lễ mừng chiến thắng ở Phu Văn Lâu, tôi đã được Đại Tướng Creighton Abrams, Tư Lệnh Lực Lượng Mỹ tại Việt Nam, trao tặng Gallantry Cross Silver Star, Huy chương cao nhất mà chính phủ Hoa Kỳ tưởng thưởng cho một công dân nước ngoài có hành động dũng cảm, can trường, Ông nói: Captain Hue, I know you are very brave. You are deserved to receive this Honor from the President of the

United States. Tôi đã cảm ơn, và nói, Thank you, Sir, the Honor should be for all of my Officers and Men.

Những ngày này là tiết Thanh Minh cầm bút viết lên những dòng này, tôi thấp lên nén hương lòng thầm cảm ơn các anh hùng liệt sĩ Việt Mỹ đã quyết tử cho Thành Phố Huế quyết sinh, tôi cũng ngậm ngùi tưởng nhớ đến bao đồng bào và đồng đội đã gục ngã trong hầm chôn tập thể, bên suối, bên sông... Tôi thầm nguyện cầu cho anh linh của họ mãi mãi siêu thoát, và phò trợ cho Huế sẽ không có một Mậu Thân đầy hận thù thứ hai. Để cho Huế thân yêu của chúng ta mãi mãi đẹp trong tình người, đẹp trong tình đời. Và để cho tôi không còn Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ, thuở tung hoành hống hách của ngày xưa của Thế Lữ trong Hồ Nhớ Rừng và khóc trong 'Hận Đồ Bàn của Chế Lan Viên.

Virginia Tiết Thanh Minh, Tháng Ba,
Năm Giáp Thân-2004





CHÂU MINH KIẾN

**Cố Trung Tá
TĐT : TĐ1
TRĐ 8/ SĐ5BB**

*Trần cảm Tường
K19*

*“Nếu phải chết, chúng tôi sẽ chết một
cách can trường ngoài
mặt trận đối diện với kẻ thù”*

Châu Minh Kiến

Phần mở đầu

Trong danh sách những Tân Sĩ Quan K19 đạt thuộc quyền xử dụng của QĐIII/ Sư Đoàn 5BB, tôi đã thấy một cái tên mà không bao giờ quên được. Đó là CHÂU MINH KIẾN

Kể từ tháng năm 1968, tôi từ SĐ 22 BB được chuyển về BTL/ QĐIII và Vùng 3 Chiến Thuật và làm việc tại Phòng Tổng Quản Trị.

Tôi nhớ không chính xác lắm, cũng khoảng thời gian này tôi nhận được hồ sơ đề nghị thăng cấp Thiếu Tá Nhiệm Chức cho Đại Úy Châu Minh Kiến. Cái tên nghe quen quen, đọc lại hồ sơ, thì đúng rồi, anh là bạn cùng khóa Võ Bị với tôi. Tôi làm thủ tục chuyển hồ sơ lên Bộ TTM và chờ quyết định.

Thời kỳ này Tư Lệnh QĐIII+V3CT là Trung Tướng Đỗ Cao Trí. Vị Tư Lệnh này rất có uy tín với Bộ TTM cũng như với QLVNCH. nên lúc bấy giờ hầu hết những đề nghị đều được chấp thuận.

Không bao lâu sau, khoảng tháng 7 hay 8 gì đó, tôi nhận quyết định thăng cấp Thiếu Tá/Nhiệm chức cho Đ/U Châu Minh Kiến. Vừa nhận được quyết định tôi đã gọi báo cho

Kiến ngay và hẹn gặp nhau tại Biên Hòa để khao lon. Lúc bấy giờ tôi nghĩ chắc đây là tên khóa 19 được mang lon thiếu tá sớm nhất của khóa 19 chúng ta và tôi cũng rất hãnh diện là khóa 19 có một thiếu tá rất trẻ, lúc đó tuổi của chúng ta khoảng dưới 30.

Nhưng rồi không bao lâu sau đó, trong một đêm trực tại Phòng TQT/ BTL/QĐIII tôi lại được điện thoại từ một Sĩ Quan trực tại BTL/SD5BB, xin truy thăng TRUNG TÁ cho cố T/T Châu minh Kiến

Lại cũng chính tôi làm thủ tục xin truy thăng TRUNG TÁ cho một người bạn vừa nằm xuống. Ngay sáng hôm sau, tôi đã gọi điện thoại ra Trung Đoàn của bạn Kiến để tìm hiểu lý do gì đã đưa đến cái chết của một người tài ba lỗi lạc, thì được biết như sau . . .

Cái chết của bạn Châu minh Kiến đã để lại trong tôi một ấn tượng sâu xa không bao giờ phai mờ được, là Chàng Trai Võ Bị luôn luôn can đảm anh dũng xông pha trong lửa đạn.

Cuộc đời không có gì vĩnh cửu, thấy đó rồi mất đó, nhưng anh hùng Châu Minh Kiến mãi mãi và vĩnh viễn mãi mãi trong tâm tưởng của mỗi một người anh em Khóa 19.

Võ văn Quý - CSVSQ/K19

Sợ Rằng Chúng Ta Quên

CSVSQ/K 19 Trần Cẩm Tường

Mỗi khi nhà có giỗ kỵ tưởng nhớ người thân khuất mặt, thấp nén hương lòng, tâm sanh niệm, tôi cũng nhớ đến **Châu Minh Kiến**. Anh là người bạn cùng khoá 19 Võ Bị Đà Lạt, một thời chiến đấu đã hy sinh đền nợ nước khi tuổi đời còn quá trẻ, để lại lòng tôi thương tiếc bù ngùi. Tôi cầu nguyện cho bạn sống khôn thác thiêng,

“sinh vi tướng tử vi thần”.

Không phải chỉ riêng tôi mà còn có nhiều người thương tiếc, cảm phục Châu Minh Kiến như một anh hùng trong chiến

trận, một ngôi sao sáng chói của khoá 19 TVBQGVN, của SĐ5BB. Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã ghi công anh vào quân sử. Khi ghi lại những giòng chữ này nhớ bạn, tôi cầu xin hồn thiêng người khuất mặt giúp tôi viết được lời chân thật về cuộc đời, cách sống và chiến đấu cho lý tưởng của anh.

Cuối năm 1964, tốt nghiệp trường Võ Bị, 25 anh em tân sĩ quan khoá 19 về trình diện Sư Đoàn 5 Bộ Binh tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn mới dời từ Biên Hoà về Bình Dương.



Câu giáo đầu của Thiếu tướng Tư Lệnh Trần Thanh Phong là đừng có ai hồng về Sư Đoàn tìm chỗ tránh tác chiến, kiếm một chỗ tốt an thân. Sau nhiều lần chia người về đơn vị mới cho 3 Trung Đoàn 7, 8 và 9, chúng tôi 5 người về trình diện Tiểu-Đoàn 3/8, Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đang đóng tại Chi Khu Lái Thiêu.

Tiểu Đoàn Trưởng 3/8 là Đại úy Lý Đức Quân, gốc người Nùng, mặt sắt đen xì, to cao dềnh dàng như gấu nhưng tánh tình hiền khô, sau này tôi mới biết ông cũng xuất thân khoá 10 Võ Bị. Sau khi bắt thăm ra Đại Đội, đáng lẽ tôi bắt cặp với Châu Minh Kiến về Đại Đội 9 do Trung- úy Nguyễn Kỳ Sương (khoá 16 Võ Bị) là Đại đội trưởng, nhưng Đại úy Quân giữ tôi lại Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn làm phó cho Trung úy Văn Thái Hiệp (khoá 16 VB) đang là Đại ĐỘI Trưởng Đại Đội Chỉ Huy. Vào thời điểm khoá 19 ra trường, các đơn vị Bộ Binh tác chiến Quân ĐỘI còn thiếu hụt nhiều sĩ quanchỉ huy; hạ sĩ quan được đôn lên coi trung-đội, cấp bậc Thiếu úy chức vụ Đại ĐỘI Trưởng được nhiệm chức chỉ huy mang Trung-úy. Việc này sanh ra nhiều hục hặc mâu thuẫn mà Kiến nói với tôi rằng anh kẹt đường bay nhảy vì các tay Đại ĐỘI Trưởng khác chỉ mới là Thiếu úy tạm thời lại mang lon Trung úy, chỉ huy nắm đại đội. May mà 2 đứa chúng tôi đang dưới trưởng đàn anh Võ-Bị đâu dám hó hé gì. Kiến muốn mau lên làm Đại ĐỘI Trưởng nên anh hăng say hết mình, chứng tỏ khả năng lãnh đạo chỉ huy để có cơ hội bắt chức vụ. Tôi cũng vậy, kỳ kèo xin Tiểu-Đoàn-Trưởng cho ra Đại ĐỘI tác chiến mới hy vọng vươn lên, làm phụ tá học nghề đàn anh lâu

gúa, không đúng chỗ, mà còn dễ lụy nghề “tác chiến” (tôi nghĩ rằng cái nghề của mình là sĩ quan hiện dịch ra trường đi tác chiến để đánh giặc, đụng trận chết bỏ, sống bất huy chường, lên lon cho lẹ, chức vụ cho nhanh, chớ không ở mãi Đại Đội Chỉ Huy làm linh tinh kiêm nhiệm, thay thế cho các sĩ quan Tiểu Đoàn đi phép, cuối tháng phát lương lính...). Kiến may mắn hơn tôi được đàn anh hướng dẫn tận tình, truyền dạy kinh nghiệm và nhường lại cho coi Đại Đội 9 sau vài tháng làm ĐạiĐội Phó. Còn tôi vọt đẹt, mãi một năm sau mới được chuyển ra Tiểu Đoàn 4/8 Tân Lập làm Đại Đội Trưởng.

Xin nói thêm về đơn vị bộ binh của chúng tôi ở Sư Đoàn 5, là Sư Đoàn có nhiều người sắc tộc Nùng. Thật ra, ở Tiểu Đoàn chúng tôi còn giữ lại nhiều đồng đội các sắc tộc khác ngoài Bắc, nhưng đa số là người Nùng (mang họ Wòng), còn có người Thái (họ Đèo.), người Mèo, Thổ (họ Lý, họ Vi). Trong một cộng đồng trộn lẫn nhiều sắc tộc như vậy, nhưng lại có tinh thần kỷ luật cao, chiến đấu dũng mãnh, dày dặn kinh nghiệm chiến trường, nên sĩ quan trẻ như chúng tôi rất tin tưởng trong khi chiến đấu. Có lẽ hội đủ ba yếu tố thử thách chiến trường là thiên thời (mới ra trường gặp lúc VC bắt đầu quậy phá), địa lợi (Sư Đoàn 5 Bộ Binh bao vùng 3 chiến khu: Tam giác sắt, chiến khu C Dương- Minh- Châu, chiến khu Đ Phước- Bình- Thành), nhân hoà (Sư Đoàn nổi tiếng đánh giặc giỏi), nên anh em khoá 19 nhiều người phát lên rất nhanh, hy sinh cũng nhiều; Châu Minh Kiến còn lên nhanh hơn như điều gặp gió, như “rồng mây gặp hội ưa duyên”. Sống với anh em đồng đội người Nùng thật dễ chịu, đa số có kinh nghiệm chiến trường, nghiệm chiến trường, thấp nhất là từ cấp hạ sĩ trở lên, nắm giữ tiểu đội hoặc trung đội rất vững, gương mẫu đối với binh sĩ, ít có người ba gai hay tật xấu, rất có kỷ luật, thiện chiến, gan lỳ, và quen chịu đựng gian khổ. Khi họ đã phục cấp chỉ huy thì chỗ chết cũng sẵn sàng nhào vô, nhưng một khi đã bắt phục tùng thì rất cứng đầu khó nói. Những người lính do Đại Tá Wòng A Sáng chiêu tập giữ kỷ luật đơn vị rất tốt, đánh trận chỉ có tiến lên không lùi. Khi đã chịu đòn O’ Dách- Pạc- Cúnō (nghĩa là Thiếu-Úy) Võ- Bị mới ra trường rồi thì nhứt định đánh đâu thắng đó, không để mang đầu máu trở về



nhục nhã. Những quân nhân sắc tộc này xuất phát từ miền Cao Bằng, Lạng Sơn, Móng Cái, Hải Phòng, ngoài Bắc, nói tiếng thổ ngữ Quảng- Đông nặng giọng, buổi sáng thích ăn cháo nóng với cá mặn, ngày mồng 2 và 16 ta (âm lịch) phải cúng Ông Án; coi giò gà hên xui; mỗi Đại Đội đều có người mang theo lá cờ đỏ và thấp nhang mỗi khi di chuyển quân. Họ rất tin tưởng vào Wòng A Sáng, người đã kết nạp họ vào Sư Đoàn 3 Dã Chiến từ ngoài Bắc, rồi vào trong Nam, mang chung với Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy-Dù phá huỷ kho tiếp vận của VC cuối đường mòn Hồ chí Minh.

Lính trận ít khi được nghỉ ngơi một đôi ngày lấy sức, nằm rừng lâu ngày bị sốt rét thường làm cũ, Tiểu Đoàn được bổ sung thêm tân binh hết đợt này đến đợt khác, nhưng Kiến vẫn đứng vững như tướng quân không sờn lòng chiến đấu. Châu Minh Kiến không bao giờ biết mệt mỏi, đánh trận ngày càng hăng. Anh nhỏ con, gầy gầy, nhưng anh có sức khoẻ dẻo dai không ai bì kịp theo cả gia đình định cư ở vùng Sông Mao, rất ghét Cộng-Sản (nghe nói họ là binh sĩ còn sót lại của các binh đoàn Tưởng-Giới-Thạch bị tan rã trong cuộc chiến Quốc Cộng bên Tàu, thù ghét Tàu Cộng và cả Việt Cộng). Sư Đoàn 3 Dã Chiến được biến đổi thành Sư Đoàn 13 BB, sau cùng trở thành Sư Đoàn 5 Bộ Binh trấn thủ Vùng 3, khu 33 chiến thuật tiếp cận Saigon (Tư Lệnh Nguyễn Văn Thiệu đã từng dẫn Sư Đoàn về Saigon bao vây dinh Độc Lập trong kỳ đảo chánh năm 1963).

Châu- Minh- Kiến hầu như được lòng các cấp trong Tiểu Đoàn vì nét người chịu chơi và chịu đánh giặc. Dù là sĩ quan nhưng anh không ngại dắt tiểu đội đi nằm đêm phục kích, cùng chịu gian khổ với lính. Anh nói “Mình nói thương anh em, không sợ chết mà không dám ra ngoài nằm chung với họ, họ đâu có tin cậy mình.” Đụng trận, anh cùng đồng đội xung phong ào ào. Tiểu Đoàn Trưởng chấm anh ngay sau vài lần hành quân chạm địch, nhưng ông cũng la toáng lên trong máy truyền tin bằng giọng âm ngữ Quảng Đông “nị ngộ, tiểu nà má” la ó vang trời.

Tôi còn nhớ như in trong đầu kỷ niệm đổ máu thấm tình đồng đội, trong giây phút đụng trận khi Tiểu Đoàn bị lọt vào ổ phục kích trong trận địa của địch tại mật khu Hồ Bò (Phú- Hoà

Đông). Năm 1965 Quân Khu 3 tổ chức một cuộc hành quân lớn cấp Sư Đoàn vào mật khu Hồ Bò để tiêu diệt các Trung Đoàn 761, 762, chủ lực miền của Cục R Việt Cộng. Giữa rừng già chằng chịt cây to tối trời, Đại Đội 10 do tôi làm xử lý thường vụ đi đầu bị lọt vào ổ phục kích, súng pháo địch nổ vang trời. Trận địa trong rừng tre gai do địch bày sẵn bao trọn Đại Đội tôi vào tròng. Tiểu-Đoàn bị địch cắt chia làm đôi. Đại Đội 9 do Châu Minh Kiến chỉ huy đi sau cũng chạm súng dữ dội. Tiểu-Đoàn-Trưởng dời Bộ Chỉ Huy lên tuyến đầu với Đại Đội tôi đang chống trả quyết liệt, địch quân bên kia bờ tre gai. Tôi cho bố trí quân, cầm cự tại chỗ, chưa biết tiến thoái ra sao. Tôi không hiểu làm thế nào mà Kiến bị cầm tiếng súng địch, còn át giọng xung phong hò hét vang rừng làm VC bỏ chạy khỏi trận địa mau lẹ như vậy. Anh dắt lính lên gặp Tiểu Đoàn Trưởng, báo cáo tình hình địch đã rút lui, trình chiến lợi phẩm súng AK47, B40 lần đầu tiên mới thấy (sau này tôi mới biết là tên các loại súng Việt Cộng gọi như vậy, vì khoảng năm 1965 chưa ai biết VC bắt đầu trang bị vũ khí mới do Nga, Tàu cung cấp). Chúng tôi vừa mừng thoát được áp lực địch vừa vui mừng thấy chiến lợi phẩm mới lạ mắt. Tôi biết ơn người bạn cùng khoá gan dạ đầy mưu lược, hết lòng với anh em cùng Trường Mẹ Võ Bị biết bao nhiêu cho vừa, nhờ anh phản đòn mau lẹ cứu chúng tôi trong lúc ngặt nghèo. Đại úy Quân hết lời khen tặng anh, làm tôi cũng phồng mũi theo, hãnh diện chung với bạn. Lần hành quân đó tôi bị thương về nằm bệnh viện Cộng Hoà, Kiến được ban thưởng huy chương và thăng cấp tại mặt trận. Sau đó, năm 1966 tôi được chuyển về làm Đại Đội Trưởng của Tiểu Đoàn 4/8 Tân Lập về huấn luyện ở Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp. Chúng tôi không gặp lại nhau trong 2 năm dài vì mỗi Tiểu Đoàn trấn giữ các khu vực hành quân khác nhau; chiến trường thuộc Khu Chiến Thuật càng ngày càng sôi động. Việt Cộng tăng cường thêm các Trung Đoàn Phú Lợi, Đồng Nai ngoài các Trung Đoàn Chủ Lực Miền bảo vệ cho cục R từ Miền lên lỏi vào các mật khu miền Đông, đón các lực lượng chính qui từ Bắc vô theo đường mòn Hồ Chí Minh (đoạn cuối ở Bù Đăng, Bù Đốp- Phước Long) chuẩn bị cho chiến dịch Tết Mậu Thân sau này.

Năm 1968 là năm Sư Đoàn 5 Bộ Binh chúng tôi bận rộn

nhiều nhất, một mặt lo chặn địch từ biên giới Miền xâm nhập vào vùng Thủ Đô Saigon, một mặt phải càn sâu, quét sạch các mật khu vùng ven, nơi trú ẩn của tàn quân địch bị đánh bật ra từ thủ đô. Khoá 19 trong Sư Đoàn nhiều người lên nhanh cấp bậc và chức vụ trong dịp này. Vũ Huy Thiều, Đại Đội Trưởng thuộc Trung Đoàn 9 lên đại úy đặc cách mặt trận sớm nhất nhờ chiến công hiển hách của anh tại Quán-Lợi-Bình-Long. Thiều được lên luôn chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4/8, tôi đang là Đại Đội Trưởng/ĐĐ16 của anh. Từ Tiểu-Đoàn 3/8, Châu Minh Kiến được thăng cấp đại-úy tại mặt trận, được điều động về coi TĐ1/8. Kiến kéo tôi về làm Tiểu Đoàn Phó cho anh, từ đó chúng tôi gắn bó với nhau, qua hết cuộc hành quân này đến mặt trận khác cho đến giữa năm 1969. Tiểu Đoàn 1/8 được Sư Đoàn giữ làm lực lượng trừ bị vì tiếng tâm đánh giặc của Châu Minh Kiến. TrungĐoàn Trưởng Lê Nguyên Vỹ là người nâng đỡ anh hết mình. Tướng Phạm Quốc Thuần, Tư Lệnh Sư Đoàn sử dụng Tiểu Đoàn chúng tôi như mũi dùi chính, tung thẳng ngay vào mặt trận nào nóng bỏng nhất lúc đó. Tiểu Đoàn lúc nhảy trực thăng vận vào Tam giác sắt chặn địch từ các chiến khu mò về Saigon; năm 1968 càn quét tàn quân Trung Đoàn Đồng Nai từ ven đô kéo về lẫn trốn trong khu An Sơn, Bà Lụa (Búng-Lái Thiều)đánh bật ra khỏi căn cứ ém quân an toàn; lúc hành quân chung với TRĐ11 Thiết giáp của Đại tá Patton (con) ở Chánh Lưu, tiêu diệt sạch hậu cần VC sát bên Chiến khu Đ ; khi nhảy vào Bù Đẳng, Bù Đốp hành quân là người bạn cùng khoá, tôi hiểu anh có một tinh thần cao, một ý chí sắt đá, chiến đấu cho lý tưởng đã chọn nên anh vượt qua mọi thử thách, vượt trội hơn nhiều người khác. Lúc nằm chờ lệnh, vắt vẻo trên võng đong đưa dưới hàng cây rừng trong chiến khu, chúng tôi giải bày tâm sự cho nhau nghe, nói về lúc còn là SVSQ trong trường Võ Bị Đà Lạt, ước vọng tương lai..

-Hỏi trong trường tụi nó đặt bồ tên gì?

-Kiến billard! Minh ra phố chủ nhật thường trực quán billard.

-Không đi chơi với bồ à?

-Mình bị chê, giận đời đi Võ Bị đánh giặc chơi! Đánh billard

chờ ngày ra trường.

Đường cơ của anh ghi đủ điểm ra trường.

Kiến là người quê Châu-Đốc, cựu học sinh Petrus-Ký, đang học năm thứ hai M.P.C. (Math-Physique-Chemistre) ở Đại-Học Khoa-Học Saigon.



Anh sinh viên khoa toán này bị tiếng sét ái tình với một cô nữ sinh Gia-Long xinh đẹp. Nhưng anh chưa học tới phép tính phải có "sự nghiệp rể quyền quý" của bên gia đình cô gái nên đành chào thua, xếp bút nghiên theo nghiệp kiếm cung, thê ra chiến trường đánh giặc chết bỏ. Tôi cũng kể lại chuyện mối tình đầu SVSQ của tôi, học hết năm đầu rồi mới bị cho de, vết thương lòng còn đau lắm. Ai ngờ rằng 2 người bạn trẻ sớm yêu đương mà bị khổ. Tôi chịu đòn đỡ, sợ chết sớm, nên lấy vợ kiếm con nối giòng. Kiến thì không, anh quyết trả thù đời bằng cách làm cho đời biết tên, trả thù người làm cho người ngưỡng phục. Có lần, Kiến xin đi phép 3 ngày, để vâng lệnh song thân, về quê lấy vợ. Thấy bạn trở lên hành quân, nhưng mặt mày không có vẻ gì hốc hác sau 3 ngày tân hôn, tôi chúc mừng anh:

-Chúc mừng trăm năm hạnh phúc, tình đẹp duyên ưa! ?

-Có vợ con gì đâu! Ối, ông bà già dẫn đi coi mắt vợ. Về cho ông bà vui, nhưng lấy vợ thì không! Ở nhà muốn dụ moa lấy vợ rồi bắt về Saigon, moa đâu có chịu! Tôi biết Kiến nói thật cái chuyện gia đình muốn bắt anh về Saigon, khỏi đi tác chiến cực khổ, nguy hiểm nay sống mai chết. Lúc anh về Trường Bộ-Binh Thủ Đức để thụ huấn khoá Đại Đội Trưởng Bộ Binh, gia đình quen lớn nên vận động cho anh ở lại Saigon làm tùy viên cho một ông tướng ở Bộ Tổng Tham Mưu. Nhưng 3 ngày sau làm việc văn phòng anh bỏ trốn lên lại vùng hành quân trình diện xin trở về đơn vị cũ.

Anh tâm sự:

-Mình không hạp nghề văn phòng, ở dưới đó (Saigon) quân phục bó rọ, chào kính mỗi tay, gõ cửa bằng chân, khó chịu lắm!

-Sao lại gõ cửa bằng chân?

-Vì mỗi lần xin vào phòng xếp, tay bưng tay xách nhiều quà cáp của khách đến thăm, còn tay đâu mà mở cửa!

Mọi người cười ô câu chuyện anh kể lại. Tôi cũng hỏi anh hồi ra trường sao không chọn đi các binh chủng rắn rì đánh giặc cho sướng tay. Kiến nói anh không thích làm người hùng, vả lại đi các binh chủng đó oai thật mà anh em nào cũng mơ ước, chỉ dành cho ai học giỏi, cao ráo đẹp trai. Nhưng ra đơn vị chen lấn nhau đi lên khó quá, chờ đàn anh thăng rồi mình mới leo lên được, bên dưới đàn em đợi mình đi để trám chỗ, mất hết cơ hội. Kiến hỏi ngược lại tôi, mình xin đi hết mấy chỗ đó rồi ai ra bộ binh đánh giặc đây!

Tôi hiểu ý của Kiến, đã chọn vào Võ Bị rồi thì ở đâu cũng phục vụ Quân Đội, đánh V.C. thì chỗ nào cũng có giặc, đâu cần câu nệ vào binh chủng này binh chủng nọ, miễn là mình có bốn phần trách nhiệm và danh dự của người quân nhân là trên hết. Các đơn vị bộ binh tác chiến được tặng danh hiệu là Hoàng Hậu của chiến trường, nhưng trên thực tế không ở trong cung vua mà ở dã ngoại rừng núi, đồng bằng, nongập nước sinh lầy...

Nhưng, các đơn vị bộ binh cũng là nơi xuất thân của nhiều người hùng, làm nên việc lớn .

Kiến rất quan tâm đến tổ chức Quân Đội; các chiến thuật áp dụng trong giai đoạn chiến tranh phòng ngự lãnh thổ; chiến lược tấn công ra Bắc; xây dựng một quân đội chính qui với một chiến lược quốc phòng hữu hiệu; không để cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà bị chi phối về chánh trị hay bị bôi lọ vì sự thoái hoá của tham nhũng cậy quyền. Hoài bão cho một quân lực hùng mạnh, trong sạch và quyết tâm chiến thắng, Châu- Minh- Kiến mong được lên tướng trong thời chiến, sớm dứt chiến tranh, đất nước có hoà bình cho lý tưởng phục vụ quốc gia và cải tổ quân đội của anh. Muốn được như thế, anh quả quyết, tự mình phải tiến lên đi phía trước, cấp nhỏ, làm theo nhỏ, cấp lớn làm theo lớn cho tròn bốn phần trách nhiệm. Mình còn trẻ phải tiến lên nhanh, không chần chờ than trách chuyện khó khăn trước mắt. Thà thấp

lên một ngọn đèn còn hơn nguyên rửa bóng tối.

Nhưng có tật có tài, cái tật của anh là dễ nóng tính và lái xe bạt mạng. Anh có gương mặt hao hao giống tài tử đóng phim cao bồi Kirt Douglas, lưỡng quyền cao, mỗi khi nổi nóng mặt đỏ au, mắt long lanh dữ tợn. Nhưng anh ít khi nổi nóng với lính tráng, chỉ khi nào đụng địch anh rất hung dữ, chỉ muốn ăn tươi nuốt sống kẻ thù. Kiến sống gần gũi thân mật với mọi người, chia ngọt xẻ bùi với thuộc cấp. Lúc nào Tiểu Đoàn đóng quân một chỗ anh hay xuống từng Đại Đội thăm hỏi đời sống, gia đình binh sĩ để giải quyết ngay các quyền lợi hay nguyện vọng của mỗi người. Anh cứng như là Trung đội Thám-Báo (trình sát), luôn luôn kề cận với họ, thuộc tên từng người. Trong chiến thuật của Tiểu Đoàn, anh vừa xử dụng thám báo để lấy tin tức, cập nhật tình hình địch tại vùng hành quân, vừa là miếng mồi nhử cho địch tiến vào những mục tiêu đã được ta chọn lựa sẵn và dụ chúng tiến thẳng đúng vào các “điểm” của các đại đội.

Tôi đã là nạn nhân đũa cọt về tài lái xe jeep của anh. Một lần anh bảo tôi lên xe về thăm bà xã tôi ở chợ Bình Dương. Ông chỉ huy trưởng Quốc-lộ 13 (tôi đặt tên cho anh như vậy, vì anh lái xe mòn bánh trên quốc lộ này) đề máy xe, vừa nổ máy là dọt mạnh ngay, chỉ có tôi không để ý bị bật ngựa ra sau, tài xế, cận vệ và người giữ máy truyền tin thì ôm chắc khung xe cười hì hì. Qua mấy chỗ cua queo, xe không giảm tốc độ chút nào. Qua cua phải phóng thêm ga, anh nói, đạp thắng là quay nhào. Tôi ngó vào đồng hồ tốc độ, mức tối đa là 60 M/H (mile/hour) thấy kim chỉ lệch hết mức sang phải. Anh vừa nói vừa làm, giải thích thêm là muốn tăng hết ga thì phải nhồi chân ga cho xăng lên, rồi đạp lút cán, xe phóng lên như ngựa chững. Tôi đã từng say mê môn kỳ mã ở trường, chủ nhật tuần nào cũng qua bên Tiểu Đoàn Yểm-Trợ Tiếp Vận mượn ngựa chạy phóng như bay qua các ngọn đồi khu Nguyên Tử Lực Cuộc, biết kẹp chân, thả cương, hạ thấp mình xuôi gió cho ngựa chạy. Nhưng đối với tay kỳ mã ngựa sắt này tôi không thể nào giành giật cương gò ngựa lại được. Xe thắng kết trước cửa nhà tôi, Kiến la toáng lên “Bà xã anh Tường đâu?” Mau mau đỡ ảnh vô, sắp xỉu rồi nè! Mà tôi muốn xỉu thiệt ! Từ đó về sau, rủ rê tôi đi chung xe, anh phải giữ lời

giao trước là, hoặc để tài xế, hoặc để tôi lái hầu cho chắc ăn, khỏi lo tai nạn. Vậy mà có lần anh lái xe về trễ, sợ đường làng vắng vẻ VC núp bắn sủ, chiếc jeep đụng chết trâu, xe lật mà chẳng ai hề hấn gì! Tôi sống chết với Kiến ở Tiểu Đoàn 1/8 hơn một năm, bắt được nhiều huy chương và thăng cấp đại úy tại mặt trận. Sĩ quan chỉ huy trong Tiểu Đoàn đều rất trẻ, chưa ai tới 30, có 2 đàn em khoá 21 Võ Bị làm Đại Đội Trưởng, máu nóng đang hăng, ít lo chuyện gia đình vướng chân vướng cẳng. Sau ngày hành quân, đóng quân trong làng xã, Tiểu Đoàn cho sinh hoạt chiến tranh chính trị, các cấp tổ chức thi đua học tập chính huấn, vị Tiểu Đoàn Trưởng trẻ tuổi còn thêm tài ca hay hát giỏi. Khi nào nóng giận thì cà lăm ngang, nhưng khi hát bài tử, giọng Kiến hát trơn ngọt làm cho siêu lòng chiến sĩ. Lần nào anh cũng hát bài ca rút ruột:

Em tôi ưa đứng
Nhìn trời xanh xanh
Mang theo đôi mắt
Buồn vương ánh sao

.....

Ngày về xa quá người ơi!

Anh hát bằng chính tâm sự của mình, cái nỗi lòng vương vấn đa tình về một mối tình vô vọng không thành, để luôn tiếc nhớ băng khuâng. Cuộc đời chiến binh thường thua thiệt: mất mát ở hậu phương, sống chết ngoài chiến trận, mơ một ngày về yên vui được đền bù. Nhưng Châu Minh Kiến đã nằm xuống, tuổi 30 !

Tháng 6-1969 tôi rời Tiểu Đoàn, về học khóa 4 Quân-Chánh ở Saigon, vài tháng sau nghe nói Châu Minh Kiến thăng cấp Thiếu tá tại mặt trận. Anh là người lên cấp bậc và chức vụ sớm nhất của khoá 19 TVBQGVN ngoài mặt trận. (Trần Kiêm Chi thuộc Biệt Đoàn 300 mang Đại úy từ năm 1965, đặc cách vì chức vụ trưởng-ban đặc biệt của anh tại Saigon) Châu Minh Kiến hy sinh tại mặt trận ngày 14 tháng 9 năm 1969 tại làng 13, đồn điền cao su Dầu-Tiếng

(Tây-Ninh), khi đích thân mang quân ra giải toả áp lực cho toán phục kích đêm ngoài bìa rừng. Anh bị thương cánh tay, được binh sĩ công về Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn chờ trực thăng tản thương. Địch quân bám sát bãi đáp, bắn B40 vào trực thăng, Kiến hy sinh tại chỗ với người cận vệ.

Như có linh tính tình đồng đội báo trước, từ Cai lậy tôi xin về phép thăm nhà, gặp người lính ở đơn vị cũ đến báo hung tin.

Tôi đến nhà anh ở đường Bà Hạt khu Nguyễn Tri Phương, bạn tôi nằm đó, quan tài phủ lá quốc kỳ, tang gia than khóc kẻ ở người đi. Tôi xin đứng hầu quan tài cùng các vị sĩ quan cấp tá trong 3 ngày tang lễ. Châu-Minh-Kiến được truy thăng Trung-tá, truy tặng Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương với Nhành Dương Liễu. Trung tá Lê Nguyên Vỹ, Trung Đoàn Trưởng/TRĐ8 đọc diếu văn, ai nghe cũng rơi lệ, thương tiếc cho con người tuổi trẻ, anh hùng, sớm đền nợ nước “bất hứa nhân gian kiến bạc đầu”

Thân xác anh được chôn cất tại nghĩa trang Mạc-Đĩnh-Chi, vong linh anh được người nhà gửi trong chùa, yên nghỉ nghe câu kinh Bát-Nhã, mau siêu thoát về cõi tiêu diêu.

Châu-Minh-Kiến nay là người của thiên cổ, nhưng anh đã để lại những kỳ tích chiến đấu mà Sư-Đoàn 5 Bộ-Binh ai cũng ngưỡng phục, bạn đồng-minh hết lời ca ngợi anh, tổ quốc ghi công trận. Tôi xin ghi lại đây những giòng chữ tâm tình cho người bạn cùng khoá đã ra đi .

Để nhớ đến Châu-Minh-Kiến, *sợ rằng chúng ta quên* .

..

Trần-Cẩm-Tường

Cựu SVSQ Khóa 19/TVBQGVN